

Số: 99 /BC-Tổ CGLKH

Bình Phước, ngày 18 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO

V/v trình duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: Mua Phim khô X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị
cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/06/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC, ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT, ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND, ngày 12/07/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành qui định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND, ngày 13/07/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi một số Điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND, ngày 12/7/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT, ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Bộ Y tế về việc quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ quan y tế công lập;

Căn cứ Biên bản họp số 82/BB-HĐKH, ngày 09/03/2022 của Hội đồng khoa học Bệnh viện đa khoa tỉnh;

Căn cứ Công văn số 452/BVĐK-KD ngày 10/03/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước về việc xin chủ trương mua Phim X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 831/SYT-NV, ngày 10/03/2022 của Sở Y Tế tỉnh Bình Phước về việc phúc đáp kiến nghị của BVĐK tỉnh xin chủ trương mua Phim X-quang,

CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước tại công văn số 452/BVĐK-KD ngày 10/03/2022;

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 192/CT-TTA.TĐG, ngày 14/03/2022 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín;

Căn cứ nhu cầu sử dụng Phim khô chụp X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước của Bệnh viện,

Căn cứ Công văn số 3166/SYT-NV, ngày 23/7/2021 của Sở Y Tế tỉnh Bình Phước về việc tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-BVĐK, ngày 17/03/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước về việc Phê duyệt Danh mục gói thầu: Mua Phim khô X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-BVĐK, ngày 17/03/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước về việc thành lập Tổ Chuyên gia lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Tổ Thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu gói thầu: Mua Phim khô X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Biên bản họp số 497/BB-BVĐK, ngày 17/03/2022 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước về việc xem xét nội dung chứng thư thẩm định giá Mua Phim khô X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Biên bản họp số 18/BB-Tổ CGLKH, ngày 18/03/2022 của Tổ Chuyên gia lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu về việc lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua Phim khô X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước;

Tổ Chuyên gia lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu báo cáo dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua Phim khô X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước trên cơ sở những nội dung dưới đây:

A. Dự toán:

Tổng dự toán: **968.845.000 đồng** (Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Trong đó:

+ Chi phí mua sắm hàng hóa:	959.280.000 đồng
+ Chi phí thẩm định giá:	5.565.000 đồng
+ Chi phí thuê tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX:	2.000.000 đồng
+ Chi phí thuê tư vấn thẩm định HSYC và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu:	2.000.000 đồng

B. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

I. Mô tả tóm tắt gói thầu:

a) Tên gói thầu: Mua Phim khô X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước (có danh mục tại Phụ lục 01 đính kèm).

b) Tổng mức đầu tư: **968.845.000 đồng** (Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Trong đó:

+ Chi phí mua sắm hàng hóa:	959.280.000 đồng
+ Chi phí thẩm định giá:	5.565.000 đồng

- + Chi phí thuê tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX: 2.000.000 đồng
- + Chi phí thuê tư vấn thẩm định HSYC và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: 2.000.000 đồng

c) Tên Chủ đầu tư, bên mời thầu: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước.

d) Nguồn vốn gói thầu: Nguồn thu từ phí, lệ phí; nguồn quỹ bảo hiểm y tế và nguồn thu hợp pháp khác (quy định tại Điểm đ, g, h ; Khoản 2, Điều 02 Thông tư số 58/2016/TT-BTC).

e) Thời gian thực hiện gói thầu: Quý I và Quý II năm 2022.

f) Địa điểm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước, Quốc lộ 14, phường Tiến Thành, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

II. Phần công việc đã thực hiện:

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Thẩm định giá	Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín	5.565.000	- Công văn số 461/BVĐK-KD ngày 10/03/2022. - Chứng thư thẩm định giá số 192/CT-TTA.TĐG, ngày 14/03/2022 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín.
Tổng cộng:			5.565.000	

III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Không

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua Phim khô X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước	959.280.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi chín triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng)	Nguồn thu từ phí, lệ phí; nguồn quỹ bảo hiểm y tế và nguồn thu hợp pháp khác	Mua sắm trực tiếp	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý I đến Quý II năm 2022	Trọn gói	90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX	2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)		Chỉ định thầu rút gọn				35 ngày
3	Tư vấn thẩm định HSYC và thẩm định kết	2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)						35 ngày

	quả lựa chọn nhà thầu							
Tổng cộng:	963.280.000 đồng							

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a. Cơ sở phân chia gói thầu:

- Gói thầu số 1: Mua Phim khô X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.
- Gói thầu số 2: Tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX.
- Gói thầu số 3: Tư vấn thẩm định HSYC và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

Việc phân chia các gói thầu như trên căn cứ vào tính chất của từng hạng mục công việc có tính chất độc lập với nhau, bảo đảm khi tổ chức đấu thầu và thực hiện hợp đồng phù hợp với tiến độ.

b. Giá gói thầu:

- Gói thầu số 1:

Cơ sở xây dựng giá gói thầu căn cứ Điều 11, Thông tư số 58/2016/TT-BTC.

Giá gói thầu số 1 được căn cứ:

- + Chứng thư thẩm định giá số 192/CT-TTA.TĐG, ngày 14/03/2022 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín;
- + Giá kế hoạch của hàng hóa mua sắm được giải trình cụ thể tại phụ lục 02 đính kèm.

- Gói thầu số 2,3: Giá gói thầu được tính theo tỷ lệ % của chi phí hàng hóa, quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 9 và Điểm b, Khoản 4, Điều 9 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

c. Nguồn vốn:

Nguồn vốn gói thầu: Nguồn thu từ phí, lệ phí; nguồn quỹ bảo hiểm y tế và nguồn thu hợp pháp khác (quy định tại Điểm đ, g, h; Khoản 2, Điều 02 Thông tư số 58/2016/TT-BTC).

d. Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Hình thức lựa chọn nhà thầu:

Gói thầu số 1: Mua sắm trực tiếp (quy định tại Điều 24 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 và Điều 60 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).

Gói thầu số 2,3: Chỉ định thầu rút gọn. (quy định tại Khoản 1, Điều 22, Luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Điều 54, 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Điều 15, 17 Thông tư số 58/2016/TT-BTC).

- Phương thức lựa chọn nhà thầu:

Gói thầu số 1, 2, 3: Một giai đoạn, một túi hồ sơ (quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 28 Luật Đấu thầu 43/2013/QH13).

e. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:

- Gói thầu số 1, 2, 3: Quý I đến Quý II năm 2022 (căn cứ Khoản 1, Điều 12 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13).

g. Loại hợp đồng:

Trọn gói (căn cứ tại Khoản 1, Điều 62, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13).

h. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Gói thầu số 1 (Mua Phim khô X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước): 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (dự kiến thời gian phù hợp để thực hiện hợp đồng theo căn cứ tại Khoản 7, Điều 35 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13).

- Gói thầu số 2 (Tư vấn lập HSYC và đánh giá HSDX): 35 ngày.

- Gói thầu số 3 (Tư vấn thẩm định HSYC và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu): 35 ngày.

V. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:
Không.

VI. Tổng giá trị các phần công việc:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	5.565.000 đồng
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	Không
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	963.280.000 đồng
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	Không
Tổng giá trị các phần công việc		968.845.000 đồng

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Tổ Chuyên gia lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu báo cáo Giám đốc Bệnh viện về dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua Phim khô X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu khoa Dược.

THƯ KÝ


Vũ Nhật Minh

CHỦ TRÌ



PHÓ GIÁM ĐỐC
Bs.CKII. Vũ Xuân Thủy

THÀNH VIÊN THAM DỰ


Nguyễn Văn...



Lê Thị Hồng Hà


Nguyễn Văn...





(Kèm theo Báo cáo số 99 /BC-Tổ CGLKH ngày 18 tháng 03 năm 2022)

Phụ lục 01

ST T	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (hoặc tương đương)	QĐ trúng thầu làm căn cứ	Đơn vị tính	Hãng - Nước sản xuất	Đơn giá trúng thầu (VAT)	Số lượng trúng thầu	Số lượng BV để nghị mua sắm	Thành tiền đề nghị mua sắm (VAT)	Công ty đã trúng thầu
1	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DRYSTA R AXYS cỡ 25cm x30cm	Phim X- quang AGFA DRYSTAR DT 5.000 1B 10x12 inch (25x30cm)	Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging - DDI) • Công nghệ in tiên tiến được sản xuất tại Châu Âu • Thành phần: PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm • Độ độ quang học tối đa: ≥ 3.1 • Phim nạp lộ sáng. Phim không bị hư khi tiếp xúc với ánh sáng, có thể lấy từ phim ra khỏi khay phim mà không bị hư. • Sử dụng cho các dòng máy in phim khô với công nghệ kỹ thuật số trực tiếp, tương thích máy in Agfa. • Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	Quyết định số 204/QĐ- BVAP ngày 29/7/2021 của Công ty TNHH Bệnh viện An Phước	Tấm	AGFA NV/Bi	24.360	20.800	23.000	560.280.000	Cty TNHH hình ảnh Viễn Đông
2	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DRYSTA R AXYS cỡ 35cm x43cm	Phim X- quang AGFA DRYSTAR DT 5.000 1B 14x17 inch (35x43cm)	Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging - DDI) • Công nghệ in tiên tiến được sản xuất tại Châu Âu • Thành phần: PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm • Độ độ quang học tối đa: ≥ 3.1 • Phim nạp lộ sáng. Phim không bị hư khi tiếp xúc với ánh sáng, có thể lấy từ phim ra khỏi khay phim mà không bị hư. • Sử dụng cho các dòng máy in phim khô với công nghệ kỹ thuật số trực tiếp, tương thích máy in Agfa. • Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	Quyết định số 204/QĐ- BVAP ngày 29/7/2021 của Công ty TNHH Bệnh viện An Phước	Tấm	AGFA NV/Bi	39.900	24.700	10.000	399.000.000	Cty TNHH hình ảnh Viễn Đông
Tổng cộng : 02 khoản										959.280.000	

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Báo cáo số 99 /BC-Tổ CGIKH, ngày 18 tháng 03 năm 2022)

STT	Tên hàng hóa mới	Tên hàng hóa đã trúng thầu (Tên thương mại)	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (hoặc tương đương)	Hãng - Nước sản xuất	Quyết định trúng thầu làm căn cứ	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng Bệnh viện đề nghị mua sắm trực tiếp	Thành tiền (MSTT)	Tải lên tham khảo làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch		
										Kết quả trúng thầu công bố trên website https://congkhaiketq.nathau.moh.gov.vn của BHYT	Hợp đồng đã thực hiện	Bảo giá của Công ty TNHH Hình Ảnh Viễn Đông
1	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DR.YSTAR A.XYS cỡ 25cm x30cm	Phim X-quang AGFA DR.YSTAR DT 5.000 1 B 10x12 inch (25x30cm)	Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging - DDI) • Công nghệ in tiên tiến được sản xuất tại Châu Âu • Thành phần: PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm • Độ dày quang học tối đa: ≥ 3,1 • Phim nạp lộ sáng. Phim không bị hư khi tiếp xúc với ánh sáng, có thể lấy tờ phim ra khỏi khay phim mà không bị hư. • Sử dụng cho các dòng máy in phim khô với công nghệ kỹ thuật số trực tiếp, tương thích máy in Agfa. • Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	AGFA NV/Bi	Quyết định số 204/QĐ-BVAP ngày 29/7/2021 của Công ty TNHH Bệnh viện An Phước	Tám	24.360	23.000	560.280.000	24.906	Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 28/7/2021 của Công ty TNHH Bệnh viện An Phước. Hợp đồng số 0608/VĐICO.2021 giữa Công ty TNHH Bệnh viện An Phước và Công ty TNHH Hình ảnh Viễn Đông	24.360



PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Báo cáo số 99 /BC-Tổ CGIKH, ngày 18 tháng 03 năm 2022)

STT	Tên hàng hóa môi trường	Tên hàng hóa đã trưng bày (Tên thương mại)	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (hoặc tương đương)	Hãng - Nước sản xuất	Quyết định trưng bày làm căn cứ	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng để trưng bày mua sắm trực tiếp	Thành tiền (MSTT)	Tài liệu tham khảo làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch		
										Kết quả trưng bày công bố trên website https://conghaikaicq.nathau.mo.gov.vn của BHYT	Hợp đồng đã thực hiện	Bảo giá của Công ty TNHH Hình Ảnh Viễn Đông
2	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DRYSTAR AXXYS cỡ 35cm x43cm	Phim X-quang AGFA DRYSTAR DT 5.000 I B 14x17 inch (35x43cm)	Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging - DDI) • Công nghệ in tiên tiến được sản xuất tại Châu Âu • Thành phần: PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm • Độ dày quang học tối đa: ≥ 3.1 • Phim nạp lộ sáng. Phim không bị hư khi tiếp xúc với ánh sáng, có thể lấy tờ phim ra khỏi khay phim mà không bị hư. • Sử dụng cho các dòng máy in phim khô với công nghệ kỹ thuật số trực tiếp, tương thích máy in Agfa. • Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	AGFA NV/Bi	Quyết định số 204/QĐ-BVAP ngày 29/7/2021 của Công ty TNHH Bệnh viện An Phước	Tấm	39.900	10.000	399.000.000	40.005	Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 28/7/2021 của Công ty TNHH Bệnh viện An Phước. Hợp đồng số 0608/VDICO.2 021 giữa Công ty TNHH Bệnh viện An Phước và Công ty TNHH Hình ảnh Viễn Đông	39.900
Tổng cộng: 02 khoản									959.280.000			

[Handwritten signature]

**SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 452/BVĐK-KD
Về việc xin mua phim X-quang,
CT phục vụ cấp cứu và điều trị

Bình Phước, ngày 10 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bình Phước

Theo Quyết định số 269/QĐ-SYT ngày 24/7/2019 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua vật tư y tế tiêu hao cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước năm 2019-2020 hết hiệu lực từ ngày 24/7/2020 và hiện tại chưa có kết quả đấu thầu tập trung vật tư y tế.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học số 82/BB-HĐKH ngày 9/03/2022 của Hội đồng khoa học Bệnh viện đa khoa tỉnh.

Trong thời gian chưa có kết quả đấu thầu tập trung vật tư y tế. Để đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác khám chữa bệnh của bệnh viện cũng như phục vụ điều trị bệnh nhân Covid-19. Bệnh viện đa khoa tỉnh trình Sở Y tế cho bệnh viện mua phim X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị gồm 02 mặt hàng với giá trị ước tính **959.280.000** (Chín trăm năm mươi chín triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng) bằng hình thức Mua sắm trực tiếp. Danh mục hàng hóa mua sắm gồm 02 khoản (Phụ lục 01 kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Phòng KHTH;
- Lưu VT, KD



PHÓ GIÁM ĐỐC
Bs. CKII. Ngô Văn Kiên



(Kèm theo công văn số 452/BVĐK-KĐDung ngày 9 tháng 03 năm 2022)

Phụ lục 01

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (hoặc tương đương)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng - Nước sản xuất	Phân nhóm theo TT14/2020/TT-BYT	Đơn giá (VAT)	Số lượng đề nghị mua	Thành tiền (VAT)	QĐ trúng thầu làm căn cứ
1	Phim khô kỹ thuật dùng cho máy in DRYSTAR AXXYS cỡ 25cm x30cm	Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging - DDI) • Công nghệ in tiên tiến được sản xuất tại Châu Âu • Thành phần: PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm • Độ dày quang học tối đa: ≥ 3.1 • Phim nẹp lộ sáng. Phim không bị hư khi tiếp xúc với ánh sáng, có thể lấy từ phim ra khỏi khay phim mà không bị hư. • Sử dụng cho các dòng máy in phim khô với công nghệ kỹ thuật số trực tiếp, tương thích máy in Agfa. • Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	Hộp/ 100 tấm	Tám	AGFA NV/Bỉ	3	24.360	23.000	560.280.000	Quyết định số 204/QĐ-BVAP ngày 29/7/2021 của Công ty TNHH Bệnh viện An Phước
2	Phim khô kỹ thuật dùng cho máy in DRYSTAR AXXYS cỡ 35cm x43cm	Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging - DDI) • Công nghệ in tiên tiến được sản xuất tại Châu Âu • Thành phần: PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm • Độ dày quang học tối đa: ≥ 3.1 • Phim nẹp lộ sáng. Phim không bị hư khi tiếp xúc với ánh sáng, có thể lấy từ phim ra khỏi khay phim mà không bị hư. • Sử dụng cho các dòng máy in phim khô với công nghệ kỹ thuật số trực tiếp, tương thích máy in Agfa. • Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	Hộp/ 100 tấm	Tám	AGFA NV/Bỉ	3	39.900	10.000	399.000.000	Quyết định số 204/QĐ-BVAP ngày 29/7/2021 của Công ty TNHH Bệnh viện An Phước
		Tổng cộng : 02 khoản							959.280.000	

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

SỞ Y TẾ

Số: 831 /SYT – NV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 10 tháng 3 năm 2022

V/v phúc đáp kiến nghị của BVĐK tỉnh
xin mua phim X quang, CT tại Công
văn số 452/BVĐK-KD ngày 10/3/2022

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa tỉnh.

Sở Y tế nhận được Công văn số 452/BVĐK-KD ngày 10/3/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh xin mua phim X quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị (đính kèm).

Để đảm bảo đủ VTYT dùng phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa tỉnh, Sở Y tế có ý kiến như sau:

1. Đồng ý theo kiến nghị của đơn vị, để đơn vị mua sắm mặt hàng nêu trên (danh mục theo CV số 452/BVĐK-KD ngày 10/3/2022).

2. Bệnh viện đa khoa tỉnh triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của Pháp luật về Đấu thầu và các quy định hiện hành, bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc SYT;
- Các Phó GD SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Văn Thanh Bình

Số: 497 /BB-BVĐK

Bình Phước, ngày 17 tháng 03 năm 2022.

BIÊN BẢN HỌP

Về việc xem xét nội dung chứng thư số 192/CT-TTA.TĐG thẩm định giá
Mua Phim chụp X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị, thuộc gói thầu: Mua
Phim chụp X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh
Bình Phước năm 2022

I. Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 03 năm 2022.

II. Địa điểm: Hội trường Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

III. Thành phần tham dự:

1. Ban giám đốc

Ông Trương Hữu Nhân	Chức vụ: Giám đốc, chủ trì cuộc họp
Ông Ngô Văn Kiên	Chức vụ: Phó giám đốc Bệnh viện
Ông Vũ Xuân Thủy	Chức vụ: Phó giám đốc Bệnh viện

2. Các phòng ban chuyên môn

Bà Lê Thị Thanh Thủy	Chức vụ: Trưởng P.TCKT
Ông Vũ Nhật Vịnh	Chức vụ: Trưởng khoa Dược
Ông Phan Hữu Tài	Chức vụ: Phó trưởng phòng TC-HC
Ông Nguyễn Văn Cường	Chức vụ: Phó phụ trách khoa CDHA
Bà Nguyễn Thị Ngọc	Chức vụ: P.Trưởng khoa Dược, thư ký.

IV. Nội dung cuộc họp.

Xem xét kết quả thẩm định giá đối với chứng thư số 192/CT-TTA.TĐG ngày 14/03/2022 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín thẩm định giá Phim chụp X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị, thuộc gói thầu: Mua Phim chụp X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước năm 2022.

Ông Vũ Nhật Vịnh đọc Chứng thư thẩm định giá số 192/CT-TTA.TĐG ngày 14/03/2022 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín thẩm định giá đối với Phim chụp X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị, thuộc gói thầu: Mua Phim chụp X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước năm 2022.

Sau khi thảo luận, các thành viên của cuộc họp thống nhất nội dung Chứng thư thẩm định giá số 192/CT-TTA.TĐG và báo cáo kết quả thẩm định giá số 192/BC-TTA.TĐG ngày 14/03/2022 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín, thẩm định giá đối với Phim chụp X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị, thuộc gói thầu: Mua Phim chụp X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh

viện đa khoa tỉnh Bình Phước năm 2022 với tổng số tiền: **959.280.000 đồng** (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi chín triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng).

Cuộc họp kết thúc lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày với sự thống nhất 100% của các thành viên dự họp.

Nơi nhận :

- Sở Y tế;
- Ban giám đốc;
- Phòng TCKT (Bản chính);
- Lưu: VT, khoa Dược (Bản chính).

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Ngọc

CHỦ TRÌ

GIÁM ĐỐC



ThS.BS. Trương Hữu Nhân

THÀNH VIÊN THAM DỰ

Lê Thị Thanh Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Tp. Phan Thiết, ngày 06 tháng 8 năm 2021

Hợp đồng số : 0608/VDICO.2021

Gói thầu : Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 14/6/2005 của Quốc hội

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-BVAP ngày 29 tháng 07 năm 2021 của Giám đốc Công ty TNHH Bệnh viện An Phước về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu : Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang và thư chấp thuận và trao hợp đồng ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bên mời thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng đã được Bên mời thầu và Nhà thầu trúng thầu ký ngày 28 tháng 7 năm 2021;

Chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (Bên A): CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN AN PHƯỚC.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400384243 được thành lập ngày 26 tháng 5 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 29/08/2014 tại phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận

Địa chỉ : 235 Trần Phú, Phường Phú Trinh, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại : 0252 3831056

Fax : 0252.3831057

Tài khoản : 118000016708 tại ngân hàng Vietinbank – CN Bình Thuận

Mã số thuế : 3400384243

Đại diện là ông: **BS.Phan Ngọc Hùng.**

Chức vụ : Giám Đốc.

Bên nhận thầu (Bên B): CÔNG TY TNHH HÌNH ẢNH VIỄN ĐÔNG

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313926367 được thành lập ngày 21 tháng 07 năm 2016 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/08/2020 tại phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ : 1/4E Nguyễn Hữu Tiên, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0283842 5865- 38425856

Tài khoản : 0441000717180 tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Tân Bình

Mã số thuế : 0313926367

Đại diện là ông : **NGUYỄN LONG THÀNH**

Chức vụ : Giám Đốc 

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng:

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Số lượng của từng mặt hàng nêu trong phụ lục hợp đồng chỉ là số lượng ước tính sử dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng, số lượng có thể thay đổi (ít hơn) do nhu cầu thực tế tùy thuộc vào tình hình bệnh. Hàng tháng, bên A sẽ gửi dự trữ các mặt hàng để bên B cung cấp, khi giao hàng kèm theo hoá đơn của Bộ Tài Chính, biên bản nghiệm thu.

Chất lượng các mặt hàng trên phải đúng quy cách mẫu mã theo hồ sơ dự thầu. Tất cả hàng hoá phải nguyên đai nguyên kiện, hàng hóa được dán nhãn theo đúng quy định của Bộ Y tế và hãng sản xuất.

Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính từ thời điểm cung ứng cho đơn vị phải đảm bảo tối thiểu còn 01 năm đối với hàng hóa có hạn dùng trên 02 năm; 1/2 hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; 1/3 hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm

Điều 2. Thành phần hợp đồng:

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. E-ĐKCT;
5. E-ĐKC;
6. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có)

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A:

- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất để nhận và bảo quản hàng hoá.

- Khi nhận hàng hoá bên A có quyền kiểm tra, số lượng, thử nghiệm chất lượng hàng hóa để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nếu có khiếu nại thì bên A phải thông báo cho bên B trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận hàng.

- Bên A có quyền từ chối không nhận các mặt hàng kém chất lượng không đúng quy định tại Điều 1 của hợp đồng này.

- Trường hợp bên B không cung cấp đủ hàng cho bên A hoặc không có hàng để thay thế đối với số hàng không đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật hoặc hạn sử dụng không đạt yêu cầu thì bên A có quyền ngưng việc thực hiện hợp đồng với Bên B. Bên A có quyền mua tại đơn vị cung cấp khác có thể giá cao hơn, mọi chi phí phát

sinh (chênh lệch giá) bên B phải bù cho bên A (trừ vào tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc vào tiền bán hàng bên A còn nợ bên B).

- Bên A cam kết thanh toán hàng hoá cho Bên B theo đúng đơn giá trúng thầu, thời hạn thanh toán tại Điều 5 của hợp đồng này.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B:

- Cam kết cung cấp cho Bên A các loại hàng hóa nêu tại Điều 1 của hợp đồng này. Hàng được giao tại Khoa Dược của Bệnh viện Đa khoa An Phước trong vòng 03 ngày kể từ khi bên B nhận được bản dự trù. Trong trường hợp đặc biệt bên A yêu cầu bên B phải đáp ứng kịp thời trong vòng 24 giờ.

- Mỗi đợt giao hàng phải gửi kèm hóa đơn, biên bản nghiệm thu.

- Trong vòng 03 ngày sau khi ký hợp đồng bên B phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng (theo mẫu số 23 của E-HSMT), với số tiền là: **38.787.840** đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tám triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi đồng.*) tương đương 2% trên giá trị hợp đồng, Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến hết ngày các bên tiến hành nghiệm thu kết thúc thực hiện hợp đồng.

- Thu hồi các mặt hàng đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên A

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán:

Giá hợp đồng : 1.939.392.000 VNĐ (*Bằng chữ : Một tỷ chín trăm ba mươi chín triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng*)

Giá trên bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển, bàn giao tại đơn vị sử dụng.

Tạm ứng: Không

Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày sau mỗi đợt giao hàng và nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ đã được quy định cho từng đợt thanh toán.

Tổng giá trị thanh toán hàng hóa dựa trên số lượng thực tế cung cấp và đơn giá của từng mặt hàng được phê duyệt trúng thầu (đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển), đơn giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng:

Loại hợp đồng: hợp đồng trọn gói, không thay đổi, điều chỉnh đơn giá hợp đồng. Tuy nhiên do nhu cầu sử dụng nếu cung cấp chưa đủ số lượng thì chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo số lượng thực tế đã cung cấp

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực ngay sau khi Bên A nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng của Bên B.

Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định

Điều 9. Các điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản đã ký, không có một sự thay đổi hay điều chỉnh nào. Bên nào vi phạm phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo luật định. Nếu có khó khăn, hai bên sẽ cùng thương lượng để giải quyết trên tinh thần hợp tác.

- Trong trường hợp vẫn chưa thoả đáng và xảy ra tranh chấp, sự vụ sẽ được đưa ra Toà án kinh tế tại Bình Thuận để giải quyết.

Hợp đồng được lập thành 08 (tám) bộ, Chủ đầu tư giữ 06 (sáu) bộ, Nhà thầu giữ 02 (hai) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau. /.

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Long Thành

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



BS. Phan Ngọc Hùng

PHỤ LỤC

(Kèm theo hợp đồng số 0608/VDICO.2021, ngày 06/8/2021)

STT	Danh mục hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)	Ký mã hiệu/ghãn mác	Xuất xứ
1	Phim X quang AGFA DRYSTAR DT 5.0001 B 8 x 10 inch (20 x 25 cm)	27.300	Tấm	16.380	447.174.000	DRYSTAR DT 5.0001 B	AGFA/ Bỉ
2	Phim X quang AGFA DRYSTAR DT 5.0001 B 10 x 12 inch (25 x 30 cm)	20.800	Tấm	24.360	506.688.000	DRYSTAR DT 5.0001 B	AGFA/ Bỉ
3	Phim X quang AGFA DRYSTAR DT 5.0001 B 14 x 17 inch (35 x 43 cm)	24.700	Tấm	39.900	985.530.000	DRYSTAR DT 5.0001 B	AGFA/ Bỉ
TỔNG CỘNG					1.939.392.000		

(Bảng chữ: Một tỷ chín trăm ba mươi chín triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng)

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Long Thành

ĐẠI DIỆN BÊN A



BS. Phan Ngọc Hùng

Số: 413/QĐ-BVĐK

Bình Phước, ngày 17 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Danh mục gói thầu: Mua Phim khô
chụp X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị
cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Căn cứ Quyết định 1491/QĐ-UB ngày 02/07/1998 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thành lập Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-SYT ngày 25/11/2019 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26 tháng 6 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC, ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành qui định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND, ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi một số Điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT, ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Bộ Y tế về việc quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ quan y tế công lập;

Căn cứ Biên bản họp số 82/BB-HĐKH, ngày 09/03/2022 của Hội đồng khoa học Bệnh viện đa khoa tỉnh;

Căn cứ Công văn số 831/SYT-NV, ngày 10/03/2022 của Sở Y Tế tỉnh Bình Phước về việc phúc đáp kiến nghị của BVĐK tỉnh xin chủ trương mua Phim X-quang,

CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước tại công văn số 452/BVĐK-KD ngày 10/03/2022;

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 192/CT-TTA.TĐG, ngày 14/03/2022 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín;

Căn cứ nhu cầu sử dụng Phim khô chụp X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước của Bệnh viện,

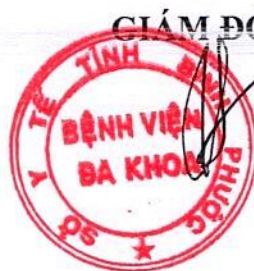
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Danh mục gói thầu: Mua phim khô chụp X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước, gồm 02 mục (cụ thể như phụ lục 01 đính kèm).

Điều 2. Khoa Dược, phòng Tài chính - Kế toán thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo phim khô chụp X-quang, CT phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- PTCKT (bản chính);
- Lưu VT, Dược (bản chính).



ThS.BS. Trương Hữu Nhân

(Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-BYD/K ngày 17 tháng 03 năm 2022)

Phụ lục 01

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (hoặc tương đương)	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng - Nước sản xuất	Phân nhóm theo TT14/2020/TT-BYT	Số lượng
1	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DRYSTAR AXYS cỡ 25cm x30cm	Phim X- quang AGFA DRYSTAR DT 5.000 I B 10x12 inch (25x30cm)	Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging - DDI) • Công nghệ in tiên tiến được sản xuất tại Châu Âu • Thành phần: PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm • Mật độ quang học tối đa: ≥ 3.1 • Phim nạp lộ sáng: Phim không bị hư khi tiếp xúc với ánh sáng, có thể lấy từ phim ra khỏi khay phim mà không bị hư. • Sử dụng cho các dòng máy in phim khô với công nghệ kỹ thuật số trực tiếp, tương thích máy in Agfa. • Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	Hộp/ 100 tấm	Tấm	AGFA NV/Bi	3	23.000
2	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DRYSTAR AXYS cỡ 35cm x43cm	Phim X- quang AGFA DRYSTAR DT 5.000 I B 14x17 inch (35x43cm)	Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging - DDI) • Công nghệ in tiên tiến được sản xuất tại Châu Âu • Thành phần: PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm • Mật độ quang học tối đa: ≥ 3.1 • Phim nạp lộ sáng: Phim không bị hư khi tiếp xúc với ánh sáng, có thể lấy từ phim ra khỏi khay phim mà không bị hư. • Sử dụng cho các dòng máy in phim khô với công nghệ kỹ thuật số trực tiếp, tương thích máy in Agfa. • Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	Hộp/ 100 tấm	Tấm	AGFA NV/Bi	3	10.000
			Tổng cộng : 02 khoản					



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Phan Thiết, ngày 28 tháng 7 năm 2021

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

(đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

Tên gói thầu: Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang

I. CĂN CỨ ĐỂ THƯƠNG THẢO

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ quyết định số: 166/QĐ-BVAP ngày 30/6/2021 của Giám đốc Công ty TNHH Bệnh Viện An Phước Về việc phê duyệt dự toán Gói thầu số 3 mua sắm vật tư y tế - Giai đoạn II;

Căn cứ quyết định số: 148/QĐ-BVAP ngày 12/6/2021 của Giám đốc Công ty TNHH Bệnh Viện An Phước Về việc phê duyệt dự toán Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-BVAP ngày 14/6/2021 của Giám đốc Công ty TNHH Bệnh Viện An Phước Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-BVAP ngày 05/7/2021 của Giám đốc Công ty TNHH Bệnh Viện An Phước về việc chỉ định thầu công tác Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang;

Căn cứ hợp đồng số 30/2021/HĐĐT-TVTT ngày 05/7/2021 giữa Công ty TNHH Bệnh viện An Phước và Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Triệu Tín V/v hợp đồng chỉ định thầu tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang;

Quyết định số 184/QĐ-BVAP ngày 09/7/2021 của Giám đốc Công ty TNHH Bệnh Viện An Phước về việc phê duyệt E- Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang;

Căn cứ báo cáo số 388/BCĐG-XDTT ngày 26/7/2021 của Công ty TNHH Tư vấn XD Triệu Tín V/v báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang;

Căn cứ tờ trình số 389/BCĐG-XDTT ngày 26/7/2021 của Công ty TNHH Tư vấn XD Triệu Tín V/v Thương thảo, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang;

Căn cứ kết quả đối chiếu tài liệu (mẫu 3C) ngày 26/7/2021 của Công ty TNHH Tư vấn XD Triệu Tín về việc kết quả đối chiếu tài liệu của các thông tin mà nhà thầu kê khai (webform trên Hệ thống) và các tài liệu đã đính kèm trong E-HSDT trên hệ thống và HSDT bản giấy.

II. THÀNH PHẦN THAM GIA THƯƠNG THẢO

Hôm nay, 14 giờ 30 ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại Công ty TNHH Bệnh Viện An Phước, Địa chỉ: 235 Trần Phú, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Điện thoại: 0252 3831056, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (Bên A): CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN AN PHƯỚC.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400384243 được thành lập ngày 26 tháng 5 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 29/08/2014 tại phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận.

- Địa chỉ: 235 Trần Phú, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Điện thoại: 0252 3831056 ; Fax: 0252 3831057

- Số hiệu tài khoản: 118000016708; Tại: Ngân hàng TMCP Công thương – chi nhánh Bình Thuận.

- Mã số thuế: 3400384243;

- Đại diện ký hợp đồng Ông: **BS. Phan Ngọc Hùng**

- Chức vụ: **Giám đốc**

Bên mời thầu: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TRIỆU TÍN.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400922149 được thành lập ngày 06 tháng 7 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 19/03/2020 tại phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận;

- Địa chỉ: C1-22 đường Hoàng Quốc Việt Khu dân cư Bắc Xuân An, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

- Điện thoại: 0252 3506668

Fax:

- Mã số thuế: 3400922149;

- Tài khoản: 61110000238433 tại Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Bình Thuận;

- Đại diện ký hợp đồng: Ông **Lê Thúc Thiên**

- Chức vụ: **Giám đốc.**

- E-mail: trieutin68@gmail.com

Bên nhận thầu (Bên B): CÔNG TY TNHH HÌNH ẢNH VIỄN ĐÔNG

- Địa chỉ: 1/4E Nguyễn Hữu Tiến, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

- Đại diện là Ông: **NGUYỄN LONG THÀNH** Chức vụ: **Giám Đốc**

- Điện thoại: 0283842 5865- 38425856

- Tài khoản: 0441000717180 tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Tân Bình

- Mã số thuế : 0313926367

Các bên đã thương thảo và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

III. NỘI DUNG THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG:

Các bên cùng tiến hành thương thảo hợp đồng Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang, sau khi thương thảo các bên đã thống nhất với các nội dung như sau:

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, tại Điểm a Khoản 4 Điều 19 Thương thảo hợp đồng *“Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu, giữa các nội dung khác nhau trong hồ sơ dự thầu có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng”*;

Căn cứ Phụ lục 3A biên bản thương thảo hợp đồng Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *“Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa E-HSMT và E-HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong E-HSDT có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng”*.

+ Các bên thống nhất giữa E-HSMT và E-HSDT, báo cáo đánh giá HSDT của đơn vị tư vấn

1. Tài sản mua sắm: Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang (có bảng phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng. *(Cung cấp bình quân mỗi tháng 01 lần trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Thời gian giao hàng trong vòng 03 ngày sau khi có bảng dự trù của Bệnh viện)*

Nhà thầu chậm thực hiện bàn giao hàng hoá sẽ bị khấu trừ 3%/tuần/giá trị hàng hóa giao chậm, mức khấu trừ tối đa: 10%

3. Giá trị hợp đồng: **1.939.392.000 đồng**

(Số tiền bằng chữ: Một tỷ chín trăm ba mươi chín triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng)

Giá trên bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển, bàn giao tại đơn vị sử dụng.

- Tạm ứng: không

- Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày sau mỗi đợt giao hàng và nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ đã được quy định cho từng đợt thanh toán.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh do Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo Mẫu số 23 trong E-Hồ sơ mời thầu

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá hợp đồng (tương đương **38.787.840 đồng**, bằng chữ: *Ba mươi tám triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi đồng*).

- Thời gian nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 05 (năm) ngày trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực, Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư Bảo đảm thực hiện hợp đồng và phải được Chủ đầu tư chấp nhận.

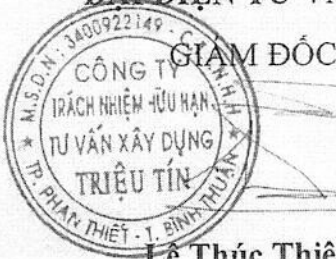
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

6. Các nội dung khác: đúng theo yêu cầu E-HSMT và E- HSDT mà các bên tham dự thương thảo hợp đồng thống nhất thực hiện.

*Hai bên nhất trí thực hiện những điều khoản trong bản điều kiện chung và bản điều kiện cụ thể của hợp đồng như E-Hồ sơ mời thầu đã qui định.

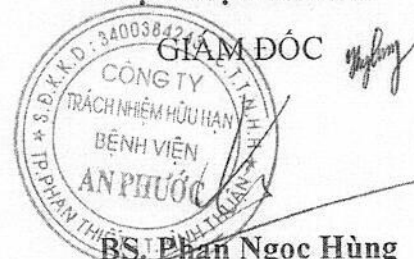
Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào 16 giờ 20 phút ngày 28/7/2021. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 06 bản, Chủ đầu tư giữ 04 bản, mỗi nhà thầu giữ 1 bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN ĐẦU THẦU



Lê Thúc Thiên

ĐẠI DIỆN BÊN A



BS. Phan Ngọc Hùng

ĐẠI DIỆN BÊN B (NHÀ THẦU)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Long Thành

PHỤ LỤC

(kèm theo thương thảo hợp đồng ngày 28/7/2021)

STT	Danh mục hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)	Ký mã/nhãn mác	Mô tả hàng hóa/Quy cách	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Phân nhóm TTBYT theo TT14/2020/TT-BYT
1	Phim X quang AGFA DRYSTAR DT 5.000I B 8 x 10 inch (20 x 25 cm)	27.300	tám	16.380	447.174.000	DRYSTAR DT 5.000I B	DRYSTAR DT 5.000I B - 100 tấm/hộp	Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging - DDI) Thành phần: PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm Đậm độ quang học tối đa: ≥ 3.1	AGFA - Bỉ	Nhóm 3
2	Phim X quang AGFA DRYSTAR DT 5.000I B 10 x 12 inch (25 x 30 cm)	20.800	tám	24.360	506.688.000	DRYSTAR DT 5.000I B	DRYSTAR DT 5.000I B - 100 tấm/hộp	Sử dụng cho các dòng máy in phim khô với công nghệ kỹ thuật số trực tiếp, tương thích máy in AGFA	AGFA - Bỉ	Nhóm 3
3	Phim X quang AGFA DRYSTAR DT 5.000I B 14 x 17 inch (35 x 43 cm)	24.700	tám	39.900	985.530.000	DRYSTAR DT 5.000I B	DRYSTAR DT 5.000I B - 100 tấm/hộp		AGFA - Bỉ	Nhóm 3
TỔNG CỘNG					1.939.392.000					

(Bảng chữ: Một tỷ chín trăm ba mươi chín triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng)



CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Hợp đồng số 122/2022/HĐ-TTA.TĐG ngày 10/03/2022 giữa Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước về việc thẩm định giá mua phim X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị lâm cơ sở phê duyệt dự toán mua sắm.

Căn cứ thông tin trên thị trường trong nước liên quan đến giá trị danh mục vật tư và Báo cáo kết quả thẩm định giá số 192/BC-TTA.TĐG ngày 14/03/2022 do Tổ thẩm định giá – Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín đệ trình

Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín (tên viết tắt là **TTA**) phát hành Chứng thư thẩm định giá với các nội dung sau đây:

Khách hàng yêu cầu TĐG: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước.
Địa chỉ: Số 1053, quốc lộ 14, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Tài sản thẩm định giá: Mua phim X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị.

Địa điểm thẩm định giá: Thị trường trong nước.

Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở phê duyệt dự toán mua sắm.

Thời điểm thẩm định giá: Tháng 03/2022.



- Căn cứ pháp lý để thẩm định giá:** Chi tiết xem mục 1 - Phụ lục kèm theo.
- Cơ sở giá trị của thẩm định giá:** Chi tiết xem mục 2 - Phụ lục kèm theo.
- Giả thiết và giả thiết đặc biệt (nếu có):** Không có giả thiết đặc biệt.
- Các cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá:** Chi tiết xem mục 3 - Phụ lục kèm theo.
- Đặc điểm tài sản thẩm định giá:** Chi tiết xem tại Mục 4 - báo cáo kết quả thẩm định giá gửi kèm Chứng thư này.
- Kết quả thẩm định giá và các điều kiện kèm theo:** Tổng giá trị danh mục vật tư thẩm định giá là: **959.280.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi chín triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng).**
– Chi tiết xem mục 5 - Phụ lục kèm theo.
- Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá:**
– Chi tiết xem tại trang 3 – Chứng thư thẩm định giá.
- Cam kết của Thẩm định viên về giá:** Thẩm định viên, chuyên viên thẩm định giá hành nghề độc lập, không chịu bất kỳ áp lực nào và không có quyền lợi kinh tế hoặc các mối

quan hệ kinh tế liên quan đến chủ đầu tư, nhà cung cấp; hạn chế các xung đột lợi ích trong quá trình thực hiện thẩm định giá.

9. Thời hạn có hiệu lực của kết quả thẩm định giá: 06 (sáu) tháng.

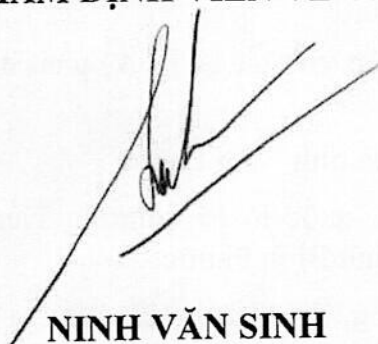
10. Các tài liệu kèm theo:

- Báo cáo kết quả thẩm định giá.
- Bảng báo giá của các đơn vị cung cấp.

11. Những vấn đề cần lưu ý:

- Chứng thư được phát hành **06 bản tiếng Việt**: Cấp cho khách hàng **05 bản** và lưu tại Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín **01 bản**; tất cả các bản đều có giá trị như nhau.
- Mọi hình thức sao chép Chứng thư thẩm định giá không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín đều là hành vi vi phạm pháp luật.

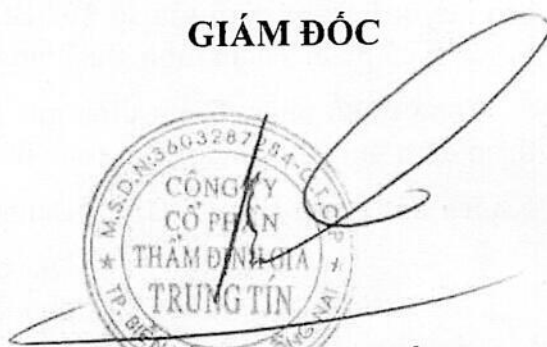
THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ



NINH VĂN SINH

Thẻ TĐV về giá: XIV19.2267

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN NGỌC BÍCH

Thẻ TĐV số: IX14.1055

NHỮNG ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ VÀ HẠN CHẾ CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ

- ❖ Chứng thư thẩm định giá này hoàn toàn được bảo mật. Chỉ bản chính và bản sao của Chứng thư do TTA cấp mới có giá trị. Mọi hành vi sử dụng bản sao Chứng thư mà không có sao y hoặc sự đồng ý bằng văn bản của TTA đều vi phạm pháp luật và không có giá trị pháp lý.
- ❖ Kết quả thẩm định giá được xác nhận tại thời điểm, địa điểm thẩm định giá và khi chủ sở hữu (sử dụng) hoàn tất các thủ tục pháp lý, nghĩa vụ tài chính (nếu có) đối với tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.
- ❖ Thông tin giao dịch thành công được đăng tải trên trang thông tin của Bộ Y tế có mục cao hơn, có mục thấp hơn các báo giá của nhà cung cấp. Do đó, kết quả thẩm định giá được xác nhận tại thời điểm, địa điểm thẩm định giá trên cơ sở các báo giá của nhà cung cấp, chưa giao dịch thành công (*đây là điểm hạn chế của kết quả thẩm định dịch vụ*). Ngoài ra, thị trường hoá chất xét nghiệm phục vụ cấp cứu và điều trị luôn luôn biến động nên trong quá trình phê duyệt dự toán/quyết toán hoặc thương thảo lựa chọn nhà cung cấp, Chủ đầu tư có trách nhiệm cân nhắc, đàm phán và thỏa thuận để đảm bảo mức giá tốt nhất, tiết kiệm vốn ngân sách Nhà nước.
- ❖ Kết quả thẩm định giá chỉ phục vụ cho một mục đích duy nhất được nêu tại *Trang 1 của Chứng thư thẩm định giá*. TTA không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng kết quả thẩm định giá cho những mục đích khác.
- ❖ Trong điều kiện thương mại bình thường, không có biến động về kinh tế, xã hội hoặc những thay đổi lớn trong chính sách của Nhà nước, kết quả thẩm định giá có hiệu lực tối đa 06 (sáu) tháng kể từ ngày phát hành Chứng thư. Sau thời hạn nêu trên, để xác định giá trị tài sản các bên liên quan cần phải khảo sát, thẩm định lại theo giá thị trường.
- ❖ Kết quả thẩm định giá chỉ có hiệu lực khi và chỉ khi các bên tham gia Hợp đồng thẩm định giá hoàn tất các thủ tục về hợp đồng theo luật định.

8728
IGTY
PHÂN
ĐỊNH
NG TI
4-1.Đ

PHỤ LỤC KÈM THEO CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Chứng thư số 192/CT-TTA.TĐG ngày 14/03/2022

của Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín)

1. Căn cứ Pháp lý để thẩm định giá:

- Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/08/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá về thẩm định giá.
- Nghị định số 12/2021/Đ-CP ngày 24/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật giá về thẩm định giá.
- Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/03/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP.
- Thông tư số 60/2021/TT-BTC ngày 21/7/2021 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/ND-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật giá về thẩm định giá.
- Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ.
- Thông tư số 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 01, 02, 03 và 04.
- Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07.
- Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/08/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 08, 09 và 10.
- Thông tư số 323/2016/TT-BTC ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy định về kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá.
- Thông tư số 25/2019/TT-BTC, ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 323/2016/TT-BTC ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy định về kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá.

2. Cơ sở giá trị của thẩm định giá:

- Căn cứ Thông tư số 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành các Tiêu chuẩn thẩm định giá số 1,2,3,4. Theo đó, cơ sở giá trị của thẩm định giá có thể là cơ sở giá trị thị trường theo Tiêu chuẩn thẩm định giá số 02 (TĐGVN02) và Cơ sở giá trị phi thị trường theo Tiêu chuẩn thẩm định giá số 03 (TĐGVN03). Việc xác định cơ sở giá trị thị trường hay cơ sở giá trị phi thị trường căn cứ vào mục đích thẩm định giá và đặc điểm của tài sản thẩm định giá.
- Trên cơ sở mục đích thẩm định giá, thời điểm thẩm định giá và đặc điểm của tài sản thẩm định giá, TTA chọn **Cơ sở giá trị thị trường theo tiêu chuẩn thẩm định giá số 02 (TĐGVN02)** - Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để thẩm định giá tài sản:

Cơ sở giá trị thị trường: Áp dụng để ước tính giá trị gói thầu mua phim X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị - “Giá trị thị trường là mức giá ước tính của tài sản tại thời điểm, địa điểm thẩm định giá, giữa một bên là người mua sẵn sàng mua và một bên là người bán sẵn sàng bán, trong một giao dịch khách quan, độc lập, có đủ thông tin, các bên tham gia hành động một cách có hiểu biết, thận trọng và không bị ép buộc”.

3. Nguyên tắc, cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá:

3.1. Các nguyên tắc áp dụng để thẩm định giá:

- Nguyên tắc sử dụng tốt nhất và hiệu quả nhất;
- Nguyên tắc thay thế;
- Nguyên tắc cạnh tranh;
- Nguyên tắc cung cầu;
- Một số nguyên tắc khác;

3.2. Các cách tiếp cận áp dụng để thẩm định giá:

Căn cứ vào mục đích thẩm định giá, thời điểm thẩm định giá, đặc điểm của danh mục thẩm định giá và cơ sở giá trị đã chọn ở trên, TTA lựa chọn: **cách tiếp cận từ thị trường** để thẩm định giá.

3.3. Các phương pháp áp dụng để thẩm định giá:

- Phương pháp thẩm định giá: Căn cứ Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/08/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành các Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam: Tiêu chuẩn số 08 (Cách tiếp cận từ thị trường – Phương pháp so sánh), Tiêu chuẩn số 09 (Cách tiếp cận chi phí – các phương pháp chi phí tái tạo, chi phí thay thế) và Tiêu chuẩn số 10 (Cách tiếp cận thu nhập – các phương pháp vốn hóa, dòng tiền chiết khấu...) hoặc Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; Tài sản sẽ được thẩm định trên cơ sở các văn bản pháp lý trên. Tuy nhiên, căn cứ đặc điểm từng tài sản cụ thể, chuyên gia thẩm định sẽ chọn cách tiếp cận và phương pháp phù hợp nhất.
- Qua xem xét đặc điểm của danh mục thẩm định giá, TTA nhận thấy trong số các phương pháp thẩm định giá chỉ có 01 phương pháp phù hợp để áp dụng là Phương pháp so sánh. Vì vậy, TTA lựa chọn phương pháp này để thẩm định giá mua phim X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị.

4. Đặc điểm tài sản thẩm định giá:

- Chi tiết xem tại Mục 4 Báo cáo kết quả thẩm định giá gửi kèm Chứng thư này.

5. Kết quả thẩm định giá và những điều kiện kèm theo:

5.1. Kết quả thẩm định giá:

Trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu do khách hàng cung cấp, qua khảo sát thông tin trên thị trường chúng tôi được biết có một số đơn vị chuyên kinh doanh trong lĩnh vực này. Tổ chuyên gia thẩm định đã liên hệ và gửi công văn đề nghị các đơn vị này báo giá đồng thời thu thập các thông tin trên trang công khai kết quả trúng thầu mua sắm vật tư y tế và trang giới thiệu công khai trang thiết bị y tế của Bộ Y tế trong thời gian gần đây để so sánh và đánh giá. Nay, Công ty Cổ phần Thẩm định giá Trung Tín thông báo kết quả thẩm định giá mua phim X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị tại thời điểm tháng 03/2022 như sau:

Stt	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Hãng SX/ Xuất xứ	Đvt	SL	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DRYSTAR AXYS cỡ 25cm*30cm	Phim X-quang AGFA DRYSTAR DT 5.000 IB 10*12 inch (25*30)cm	AGFA Gevaert (AGFANV)/ Bỉ	Tám	23.000	24.360	560.280.000
2	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DRYSTAR AXYS cỡ 35cm*43cm	Phim X-quang AGFA DRYSTAR DT 5.000 IB 14*17 inch (35*43)cm	AGFA Gevaert (AGFANV)/ Bỉ	Tám	10.000	39.900	399.000.000
	Tổng cộng						959.280.000

Tổng giá trị danh mục vật tư thẩm định giá là: 959.280.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi chín triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng)./.

5.2. Những điều kiện kèm theo kết quả thẩm định giá:

- Kết quả thẩm định giá trên chỉ có giá trị cho danh mục vật tư có đặc điểm, số lượng, tình trạng và xuất xứ được mô tả tại mục 5 của Chứng thư này (chi tiết tại Mục 4 - báo cáo kết quả thẩm định giá gửi kèm theo) theo yêu cầu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá.
- Mức giá thẩm định trên là giá mua vật tư mới 100%, đã bao gồm thuế VAT; các khoản chi phí vận chuyển, giao hàng tới địa điểm yêu cầu của người mua đồng thời là mức giá tối đa làm cơ sở cho đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Số: 192/BC-TTA.TĐG

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Chứng thư thẩm định giá số: 192/CT-TTA.TĐG ngày 14/03/2022)

1. Thông tin về doanh nghiệp thẩm định giá:

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín;
- Tên tiếng Anh: Trung Tin Appraisal Joint-Stock Company;
- Tên giao dịch: Công ty Thẩm định giá Trung Tín (Trung Tin Appraisal);
- Tên viết tắt: TTA.

2. Thông tin về cuộc thẩm định giá:

❖ **Khách hàng yêu cầu TĐG:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Số 1053, quốc lộ 14, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại: (0271) 3870699.

❖ **Tài sản thẩm định giá:** Mua phim X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị.

❖ **Thời điểm thẩm định giá:** Tháng 03/2022.

❖ **Mục đích thẩm định giá:** Làm cơ sở phê duyệt dự toán mua sắm.

❖ **Địa điểm thẩm định giá:** Thị trường trong nước.

❖ **Căn cứ pháp lý để thẩm định giá:**

- Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nghị định số 89/2013/NĐ-CP, ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá về thẩm định giá.
- Nghị định số 12/2021/Đ-CP ngày 24/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật giá về thẩm định giá.
- Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ.
- Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/03/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP.
- Thông tư số 60/2021/TT-BTC ngày 21/7/2021 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/ND-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật giá về thẩm định giá.
- Thông tư số 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 01, 02, 03 và 04.

- Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05, 06 và 07.
- Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 08, 09 và 10.
- Thông tư 323/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy định về kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá.
- Thông tư số 25/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 323/2016/TT-BTC ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy định về kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá.
- Căn cứ vào Hợp đồng số 122/2022/HĐ-TTA.TĐG ngày 10/03/2022 giữa Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước về việc thẩm định giá mua phim X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị làm cơ sở phê duyệt dự toán mua sắm.

3. Thông tin tổng quan về thị trường, các thông tin về thị trường giao dịch của nhóm tài sản thẩm định giá:

❖ Thông tin tổng quan về thị trường:

- Vật tư y tế tiêu hao được thẩm định giá là phim X-quang, CT được sử dụng như là một nhu cầu thiết yếu đối với ngành y tế hiện nay. Trong đó, kỹ thuật chụp X-quang cho những hình ảnh đen trắng về một khu vực trong cơ thể. Chụp CT cải tiến hơn, vẫn sử dụng chùm tia X qua cơ thể và đo độ hấp thụ tia X song hình ảnh được xử lý vi tính, cho phép tái tạo cho ra cấu trúc bên trong cơ thể rõ nét, chi tiết hơn. Sự khác biệt đáng kể giữa chụp X-quang và CT là, X-quang được sử dụng để phát hiện gãy xương và trật khớp xương, nó cũng có thể phát hiện viêm phổi, ung thư. Mặt khác, CT scan là một loại máy X-quang tiên tiến được sử dụng để chẩn đoán các cơ quan nội tạng mỏng manh, cần thận, nó sử dụng cả hai hình ảnh X-quang khác nhau của cấu trúc, cùng với máy tính và cung cấp kết quả.
- Với trình độ khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển nhiều loại trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, hoá chất y tế không ngừng được cải thiện về chất lượng, số lượng và cạnh tranh về giá thành. Nguồn gốc xuất xứ của các sản phẩm y tế cũng rất đa dạng, được sản xuất ở ngoài nước... Nhờ các hiệp định thương mại tự do với các nước trên thế giới nên các sản phẩm y tế được kinh doanh tại thị trường Việt Nam khá phong phú, đa dạng và luôn mang tính ổn định.
- Mặt bằng giá giao dịch: Trong điều kiện bình thường mức giá của hóa chất y tế thẩm định giá thường phụ thuộc vào thương hiệu của nhà sản xuất, các chính bán hàng, lợi nhuận của nhà cung cấp, tình hình cạnh tranh về phân khúc thị trường. Tổ thẩm định giá nhận định mức giá không có sự cạnh tranh nhiều giữa các nhà cung cấp.
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước hiện có nhu cầu mua phim X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị. Trên cơ sở đặc điểm và tính năng được mô tả chi tiết tại Mục 4 của báo cáo này, Tổ thẩm định giá khảo sát, yêu cầu các đơn vị báo giá so sánh đồng thời tham khảo các giao dịch thành công trong vòng 01 năm trở lại đây trước khi đề xuất mức giá làm cơ sở phê duyệt chi phí mua sắm.

❖ Thực trạng và triển vọng cung cầu của nhóm tài sản thẩm định giá:

- Nguồn cung: Nguồn cung thị trường được hiểu là tổ chức/cá nhân sản xuất và kinh doanh mặt hàng thẩm định giá. Vật tư tiêu hao cần thẩm định giá được nhập khẩu từ nước ngoài thông qua các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các đại lý bán hàng hoặc các hãng nước

ngoài có văn phòng ở Việt Nam. Tổ thẩm định giá nhận định nguồn cung luôn có sẵn trên thị trường.

- Nhu cầu: Cầu thị trường được hiểu là nhu cầu sử dụng tài sản thẩm định giá trên thị trường hiện nay. Vật tư tiêu hao được sử dụng thường xuyên tại các cơ sở y tế. Nên Tổ thẩm định giá nhận định nguồn cầu tại thời điểm thẩm định giá là rất lớn.

❖ *Phân tích về các tài sản thay thế hoặc cạnh tranh:*

- Tài sản thay thế:

- + Tài sản thay thế là chi phí để thay thế một tài sản, khác với tài sản ban đầu do đó tài sản thay thế phải bao gồm cả tác động của lạm phát khi chúng làm tăng giá tài sản theo thời gian.
- + Tài sản thay thế một tài sản đang sử dụng ban đầu phải có cùng giá trị, công năng sử dụng hoặc giá trị rẻ hơn nhưng chất lượng tốt hơn. Tài sản thay thế tùy thuộc vào sự thay đổi của khoa học công nghệ, giá trị thị trường của tài sản.
- + Trên thị trường có một số nhà sản xuất sinh phẩm, hóa chất với chất lượng trung bình và thấp có thể được xem là hàng hóa thay thế cho các sản phẩm cao cấp từ các doanh nghiệp sản xuất khác, do đó làm tăng tính cạnh tranh và sức mua của người tiêu dùng. Một số khách hàng không quan tâm lắm đến chất lượng của hàng hóa, họ chỉ quan tâm hàng hóa có thể thay thế được hay không với giá cả phải chăng. Tuy nhiên, quan điểm này không đúng đối với các sản phẩm được sử dụng trong ngành y tế do độ chính xác cao, đơn vị cung cấp sản phẩm đáng tin cậy nhằm góp phần khoanh vùng, sàng lọc đối tượng.
- + Vật tư tiêu hao dùng để thay thế là những hàng hóa có chức năng tương tự nhưng có nhãn hiệu, xuất xứ, thành phần hoạt chất khác nhau, yếu tố này có ảnh hưởng rất lớn tới giá trị mua sắm. Do đó, trong quá trình thẩm định giá, Tổ thẩm định ưu tiên khảo sát những hàng hóa tương đồng mặt hàng thẩm định, trong trường hợp phải sử dụng hàng hóa thay thế thì chúng tôi sẽ phân tích rõ những ưu, nhược điểm của mặt hàng thay thế để tư vấn cho khách hàng (nếu có).

- Tài sản cạnh tranh:

- + Nguyên tắc cạnh tranh trên thị trường được hiểu là hành vi của các chủ thể tài sản cùng loại trên thị trường, nhằm mục đích loại trừ hành vi tương ứng của các chủ thể tài sản khác, nhằm mục đích tối đa hóa lợi ích bản thân.
- + Lợi nhuận cao vượt trội sẽ thúc đẩy cạnh tranh, đồng thời, cạnh tranh quá mức có thể làm giảm lợi nhuận và cuối cùng có thể không còn lợi nhuận. Đối với tài sản, mối quan hệ cạnh tranh cũng được quan sát giữa các tài sản với nhau và giữa tài sản này với tài sản khác. Khi tiến hành thẩm định giá, thẩm định viên cần xem xét, đánh giá tác động của yếu tố cạnh tranh đến thu nhập của tài sản, đặc biệt khi sử dụng cách tiếp cận từ thu nhập để xác định giá trị của tài sản.
- + Thị trường của phim X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh, các trung tâm y tế chắc chắn có sự cạnh tranh bởi các hãng sản xuất khác nhau, nhà cung ứng khác nhau... Trong quá trình tác nghiệp, Tổ thẩm định cần phân tích rõ để tư vấn cho chủ đầu tư về chất lượng và giá cả của các loại hàng hoá cạnh tranh (nếu có).

❖ *Thông tin về các yếu tố kinh tế - xã hội và các yếu tố khác có ảnh hưởng đến giá trị tài sản thẩm định:*

- Các yếu tố về kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị vật tư bao gồm: Tổng sản phẩm xã hội, thu nhập bình quân đầu người là tiêu chí đánh giá sức khỏe của nền kinh tế; Các chi phí quản lý, chi phí chung, lợi nhuận của đơn vị kinh doanh, tình hình dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh cũng là các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị vật tư thẩm định giá.

- Các yếu tố về xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị tài sản bao gồm: Mức độ cải thiện đời sống con người và nhu cầu cải thiện sức khỏe, tuổi thọ của họ; Sự phát triển về khoa học kỹ thuật của các nước tiên tiến trên thế giới; Tình hình thời tiết, thiên tai; dịch bệnh; chiến tranh... là các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến giá trị tài sản.
- Ngoài ra, các yếu tố về tâm lý của người mua, người bán, các mối quan hệ xã hội... và các vấn đề rủi ro thị trường khác cũng có thể tác động đến giá trị tài sản.

4. Thông tin về tài sản thẩm định giá:

Stt	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Hãng SX/ Nước SX	Đvt	SL
1	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DRYSTAR AXYS cỡ 25cm*30cm - Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging - DDI) - Công nghệ in tiên tiến được sản xuất tại Châu Âu - Thành phần: +PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm +Độ độ quang học tối đa: ≥ 3.1 +Phim nạp lộ sáng. Phim không bị hư khi tiếp xúc với ánh sáng, có thể lấy tờ phim ra khỏi khay phim mà không bị hư. +Sử dụng cho các dòng máy in phim khô với công nghệ kỹ thuật số trực tiếp, tương thích máy in Agfa. - Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày SX - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE - Quy cách đóng gói: Hộp/ 100 tấm - Phân nhóm theo TT14/2020/TT-BYT: Nhóm 3	Phim X- quang AGFA DRYSTAR DT 5.000 IB 10*12 inch (25*30cm)	AGFA Gevaert (AGFANV)/ Bi	Tấm	23.000
2	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DRYSTAR AXYS cỡ 35cm*43cm - Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging - DDI) - Công nghệ in tiên tiến được sản xuất tại Châu Âu - Thành phần: +PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm +Độ độ quang học tối đa: ≥ 3.1 +Phim nạp lộ sáng. Phim không bị hư khi tiếp xúc với ánh sáng, có thể lấy tờ phim ra khỏi khay phim mà không bị hư. +Sử dụng cho các dòng máy in phim khô với công nghệ kỹ thuật số trực tiếp, tương thích máy in Agfa. - Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày SX - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE - Quy cách đóng gói: Hộp/100 tấm - Phân nhóm theo TT14/2020/TT-BYT: Nhóm 3	Phim X-quang AGFA DRYSTAR DT 5.000 IB 14*17 inch (35*43cm)	AGFA Gevaert (AGFANV)/ Bi	Tấm	10.000

5. Cơ sở giá trị của tài sản thẩm định giá:

- Căn cứ Thông tư 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành các Tiêu chuẩn thẩm định giá số 1,2,3,4. Theo đó, cơ sở giá trị của thẩm định giá có thể là cơ sở giá trị thị trường theo Tiêu chuẩn thẩm định giá số 02 (TĐGVN02) và Cơ sở giá trị phi thị trường theo Tiêu chuẩn thẩm định giá số 03 (TĐGVN03). Việc xác định cơ sở giá trị thị trường hay cơ sở giá trị phi thị trường căn cứ vào mục đích thẩm định giá và đặc điểm của tài sản thẩm định giá.
- Trên cơ sở mục đích thẩm định giá, thời điểm thẩm định giá và đặc điểm của tài sản thẩm định giá, TTA chọn **Cơ sở giá trị thị trường theo Tiêu chuẩn thẩm định giá số 02 (TĐGVN02)** – Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để thẩm định giá tài sản:

Cơ sở giá trị thị trường: Áp dụng để ước tính giá trị gói thầu mua phim X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị - *“Giá trị thị trường là mức giá ước tính của tài sản tại thời điểm, địa điểm thẩm định giá, giữa một bên là người mua sẵn sàng mua và một bên là người bán sẵn sàng bán, trong một giao dịch khách quan, độc lập, có đủ thông tin, các bên tham gia hành động một cách có hiểu biết, thận trọng và không bị ép buộc”.*

6. Giả thiết và giả thiết đặc biệt: Không có giả thiết đặc biệt;

7. Nguyên tắc, cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá:

7.1. Các nguyên tắc áp dụng để thẩm định giá:

- Nguyên tắc sử dụng tốt nhất và hiệu quả nhất;
- Nguyên tắc thay thế;
- Nguyên tắc cạnh tranh;
- Nguyên tắc cung cầu;
- Một số nguyên tắc khác;

7.2. Các cách tiếp cận áp dụng để thẩm định giá:

- Căn cứ vào mục đích thẩm định giá, thời điểm thẩm định giá, đặc điểm của danh mục thẩm định giá và cơ sở giá trị đã chọn ở trên, TTA lựa chọn: **cách tiếp cận từ thị trường** để thẩm định giá.

7.3. Các phương pháp áp dụng để thẩm định giá:

- Phương pháp thẩm định giá: Căn cứ Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 20/08/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành các Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam: Tiêu chuẩn số 08 (Cách tiếp cận từ thị trường – Phương pháp so sánh), Tiêu chuẩn số 09 (Cách tiếp cận chi phí – các phương pháp chi phí tái tạo, chi phí thay thế) và Tiêu chuẩn số 10 (Cách tiếp cận thu nhập – các phương pháp vốn hóa, dòng tiền chiết khấu...) hoặc Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; Tài sản sẽ được thẩm định trên cơ sở các văn bản pháp lý trên. Tuy nhiên, căn cứ đặc điểm từng tài sản cụ thể, chuyên gia thẩm định sẽ chọn cách tiếp cận và phương pháp phù hợp nhất.

a) Đối với cách tiếp cận chi phí:

- Danh mục vật tư tiêu hao cần thẩm định giá được sản xuất ở những nước có nền khoa học công nghệ phát triển và nhập khẩu về Việt Nam. Danh mục này có giá trị nhỏ được sản xuất trên dây chuyền công nghệ khép kín, bảo mật thông tin nên việc tìm kiếm thông tin thị trường để xây dựng giá thành của từng khoản mục chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ Tài chính hoặc Tiêu chuẩn TĐGVN số 09 đối với loại vật tư này gặp rất nhiều hạn chế và không thể thực hiện được. Ngoài ra, do

đặc thù của yếu tố chuyên ngành nên sản phẩm y tế không phổ biến công nghệ sản xuất. Do đó, chúng tôi không đủ nguồn thông tin hay dữ liệu cần thiết để thẩm định theo phương pháp chi phí đối với danh mục này.

b) Đối với Cách tiếp cận thu nhập:

- Cách tiếp cận thu nhập dựa trên nguyên tắc tài sản có giá trị vì tạo ra thu nhập cho người chủ sở hữu. Giữa giá trị tài sản và thu nhập mang lại từ việc sử dụng tài sản có mối quan hệ trực tiếp, vì vậy nếu những yếu tố khác không đổi, thu nhập mang lại từ tài sản cho người sở hữu càng lớn thì giá trị của tài sản càng cao. Cách tiếp cận thu nhập được áp dụng đối với các tài sản tạo ra thu nhập cho người sở hữu, có thể dự báo được thu nhập từ tài sản trong tương lai và tính được tỷ suất vốn hóa hoặc tỷ suất chiết khấu phù hợp.
- Cách tiếp cận thu nhập gồm hai phương pháp chính: Phương pháp vốn hóa trực tiếp và Phương pháp dòng tiền chiết khấu.
- ✓ Danh mục thẩm định giá là được đầu tư mua sắm sử dụng chung với những sản phẩm và tài sản khác, trong quá trình hoạt động danh mục vật tư nêu trên sẽ tạo ra dòng thu nhập chung cho các đơn vị... Qua tham khảo, chúng tôi được biết các cơ sở này cũng không hạch toán riêng thu nhập của từng loại sản phẩm tiêu dùng cũng như tài sản. Vì vậy, việc thu thập các thông tin Theo hướng dẫn tại Tiêu chuẩn thẩm định giá số 10 là không có cơ sở. Do đó, Tổ thẩm định định giá không thể sử dụng phương pháp thu nhập để thẩm định.

c) Cách tiếp cận từ thị trường - Phương pháp so sánh:

- Phương pháp so sánh thường được áp dụng để thẩm định giá các tài sản thẩm định giá có giao dịch phổ biến trên thị trường.
- Việc tiến hành thẩm định giá cần được thực hiện theo 06 bước của Quy trình thẩm định giá quy định tại Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05.
- ✓ Trên thị trường hiện nay thông tin giao dịch mua bán danh mục vật tư theo yêu cầu thẩm định giá có khá nhiều đơn vị kinh doanh phân phối, do đó việc thu thập thông tin mua bán có thể thực hiện được. TTA sẽ thu thập báo giá của các đơn vị cung cấp đối với loại hóa chất nêu trên đồng thời thu thập thông tin trên trang công khai kết quả trúng thầu và trang giới thiệu công khai trang thiết bị y tế của Bộ Y tế để dùng làm cơ sở phân tích, so sánh. Đây có thể xem là những chứng cứ thị trường thích hợp để tổng hợp phân tích và đánh giá nhằm tư vấn mức giá hợp lý cho chủ đầu tư.

d) Kết luận về Phương pháp thẩm định giá được lựa chọn:

- Theo Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/03/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá số 05 “Quy trình thẩm định giá”, Thẩm định viên áp dụng từ 02 phương pháp thẩm định giá trở lên đối với một tài sản thẩm định giá để đối chiếu kết quả và kết luận chính xác về kết quả thẩm định giá trừ trường hợp thực hiện theo quy định khác của pháp luật chuyên ngành. Khi áp dụng nhiều phương pháp thẩm định giá, thẩm định viên cần đánh giá và chỉ rõ phương pháp thẩm định giá nào là phương pháp thẩm định giá chính, phương pháp thẩm định giá nào được sử dụng để kiểm tra, đối chiếu, từ đó phân tích, tính toán để đi đến kết luận cuối cùng về kết quả thẩm định giá.
- Trong trường hợp sử dụng phương pháp so sánh nhưng chỉ có 02 (hai) tài sản so sánh thì kết quả thẩm định giá của phương pháp so sánh chỉ được dùng để kiểm tra, đối chiếu với kết quả thẩm định giá có được từ các phương pháp thẩm định giá khác.
- Thẩm định viên được sử dụng 01 (một) phương pháp thẩm định giá trong các trường hợp: Áp dụng phương pháp so sánh khi có nhiều số liệu từ các giao dịch (tối thiểu 03 giao dịch) của các tài sản so sánh trên thị trường gần thời điểm thẩm định giá và/hoặc không có đủ thông tin để áp dụng 02 (hai) phương pháp thẩm định giá trở lên và đưa ra căn cứ thực tế chứng minh cho việc không thể khắc phục được những hạn chế về thông tin này.

- ✓ Từ những phân tích nêu trên, đơn vị tư vấn đề xuất phương pháp thẩm định giá tài sản là: cách tiếp cận từ thị trường – Phương pháp so sánh. Đây cũng là phương pháp phù hợp nhất để thẩm định giá tài sản do quý Khách hàng yêu cầu.

8. Kết quả điều tra thu thập dữ liệu thị trường, phân tích đánh giá và ước tính giá trị tài sản thẩm định:

❖ **Cơ sở giá trị được áp dụng:** Cơ sở thị trường;

❖ **Cách tiếp cận được áp dụng:** Cách tiếp cận thị trường;

❖ **Phương pháp được áp dụng:** Phương pháp so sánh;

- Phương pháp so sánh là phương pháp định giá hàng hóa, dịch vụ căn cứ vào kết quả phân tích, so sánh giữa mức giá và các đặc điểm kinh tế, kỹ thuật ảnh hưởng lớn đến mức giá của hàng hóa, dịch vụ cần định giá với hàng hóa, dịch vụ tương tự được giao dịch trên thị trường trong nước; có tham khảo giá cả trên thị trường khu vực và thế giới (nếu có).
- Hàng hóa, dịch vụ tương tự là hàng hóa, dịch vụ cùng loại, giống nhau hoặc tương tự với hàng hóa, dịch vụ cần định giá về các đặc tính cơ bản như: mục đích sử dụng, đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, hình dáng, kích thước, nguyên lý cấu tạo, các thông số kỹ thuật chủ yếu, chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, thời gian sản xuất, công nghệ sản xuất, đặc điểm pháp lý,...
- Các yếu tố để phân tích, so sánh và điều chỉnh giá là các yếu tố chủ yếu có ảnh hưởng đến giá hàng hóa, dịch vụ cần định giá gồm:
 - + Mức giá giao dịch, mua bán trên thị trường trong điều kiện bình thường (không xảy ra trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh) của hàng hóa, dịch vụ tương tự gắn với thời gian, điều kiện giao dịch (điều kiện thị trường, điều kiện mua bán, giao nhận, thanh toán, tỷ giá, chỉ số giá tiêu dùng,...) và chính sách của Nhà nước có tác động đến giá hàng hóa, dịch vụ.
 - + Các đặc tính cơ bản của hàng hóa, dịch vụ như: các đặc điểm, thông số kinh tế, kỹ thuật chủ yếu của hàng hóa, dịch vụ, tình trạng sử dụng, chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, thời gian sản xuất, thời gian sử dụng, đặc điểm pháp lý, mục đích sử dụng và các thông số so sánh khác có liên quan.
- Mức giá giao dịch, mua bán trên thị trường của hàng hóa, dịch vụ tương tự được thu thập gần nhất với thời điểm định giá căn cứ vào ít nhất một trong các tài liệu quy định tại Tiêu chuẩn Thẩm định giá Việt Nam số 8 hoặc điểm 2, mục 2, chương II, Thông tư 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ Tài chính.
- Kết quả phân tích, so sánh và điều chỉnh giá dựa trên các yếu tố so sánh được của hàng hóa, dịch vụ tương tự để xác định giá hàng hóa, dịch vụ cần định giá.
- ❖ **Nguyên tắc tham khảo thông tin thị trường:** Để đảm bảo tính khách quan trong việc xác định giá thị trường của danh mục vật tư, Tổ thẩm định thực hiện như sau:
 - Tham khảo thông tin và yêu cầu báo giá từ tối thiểu 03 doanh nghiệp kinh doanh độc lập trên thị trường.
 - Tham khảo thông tin trên trang công khai kết quả thầu và trang giới thiệu công khai trang thiết bị y tế của Bộ Y tế thời điểm 01 năm trở lại để phân tích và so sánh.
 - Trên cơ sở thông tin thu thập được, Tổ thẩm định phân tích và so sánh trước khi đề xuất mức giá tốt nhất, hiệu quả nhất cho khách hàng.
- ❖ **Danh mục nhà cung ứng sản phẩm được khảo sát:**
 - Công ty TNHH Hình ảnh Viễn Đông (Địa chỉ: 1/4^E, đường Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 028.38425856).

- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Thiết bị Y tế Hoàng Long (Địa chỉ: Tầng 8, toà nhà Pearl Plaza, số 561A, đường Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 0945.791.696).
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TTB (Địa chỉ: Toà nhà Đại Lộc số 60-68-70-72, đường Lê Thúc Hoạch, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 0907.226.825).
- Trang công khai giá trang thiết bị y tế <https://congkhaigiadmec.moh.gov.vn/> của Bộ Y tế
- Trang công khai kết quả thầu <https://congkhaiketquathau.moh.gov.vn/> của Bộ Y tế
- + Quyết định số 991/QĐ-TTYYT, ngày 29/10/2021 của Trung tâm Y tế Thành phố Móng Cái về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 04 cung cấp các loại phim X-quang.
- + Quyết định số 57/QĐ-BVĐT, ngày 07/01/2022 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu số 01 vật tư y tế.
- Hợp đồng số 0608/VDICO.2021 ngày 06/8/2021 giữa Công ty TNHH Bệnh viện An Phước với công ty TNHH Hình ảnh Viễn Đông về gói thầu số 2 mua sắm phim X Quang.

❖ **Nhận xét về danh mục doanh nghiệp khảo sát và thông tin tham khảo:**

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước trực thuộc Sở Y tế là cơ sở y tế công lập đóng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Căn cứ Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 4 với nguyên tắc sử dụng tốt nhất và có hiệu quả nhất Tổ thẩm định giá cần phải thu thập và khảo sát thông tin tài sản thẩm định giá tại thị trường tỉnh Bình Phước (tối thiểu 03 báo giá).
- Căn cứ thông tin và đặc điểm tài sản thẩm định giá, Tổ thẩm định nhận thấy:
- + Danh mục hóa chất được nhập khẩu từ nước ngoài, những đơn vị nhập khẩu hoặc đại lý 1 thường tập trung tại các đô thị lớn, dân cư đông đúc, kinh tế phát triển. Thị trường các tỉnh thường là những đại lý cấp 2, sự chủ động về nguồn hàng cũng như chủng loại hàng hóa đều hạn chế. Để khảo sát thông tin thị trường của nhóm tài sản này Tổ thẩm định tiếp cận các doanh nghiệp kinh doanh hàng nhập khẩu và các đại lý bán hàng có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Qua đó, Tổ thẩm định được biết tại thị trường tỉnh Bình Phước các đơn vị chuyên cung cấp vật tư y tế tiêu hao không cung cấp danh mục như yêu cầu. Trường hợp họ có cung cấp được thì cũng cần phải đợi thời gian nhập hàng về, không có hàng sẵn. Khi được yêu cầu báo giá bằng văn bản thì họ đều không thực hiện vì những lý do khác nhau.
- + Do đó, để có cơ sở dữ liệu tác nghiệp, Tổ thẩm định giá đã chủ động khảo sát chủ yếu tại thị trường tại TP.HCM (khảo sát các chi nhánh của các nhà cung cấp tại TP.HCM). Qua trao đổi kết hợp gửi công văn đề nghị có văn bản trả lời, Tổ thẩm định đã nhận được báo giá của một số doanh nghiệp kinh doanh những danh mục nói trên để có cơ sở so sánh, tư vấn mức giá thẩm định
- Bên cạnh việc tìm kiếm các đơn vị cung cấp sinh phẩm, hóa chất, vật tư y tế, Tổ thẩm định còn tham khảo thông tin các giao dịch thành công trong thời hạn 01 năm trở lại đây ở các tỉnh thành trên cả nước được đăng tải công khai trên trang đấu thầu và trang thông tin công khai giá của Bộ Y tế để xác định mức giá.

❖ **Bảng tổng hợp và phân tích thông tin thị trường:**

- Mục đích phân tích thông tin thị trường: Phân tích, so sánh để rút ra những điểm tương tự và những điểm khác biệt, những lợi thế và điểm bất lợi của tài sản thẩm định giá với tài sản so sánh. Việc phân tích, so sánh thực hiện đối với các yếu tố so sánh định lượng (có thể lượng hóa thành tiền) trước, các yếu tố so sánh định tính (không thể lượng hóa thành tiền) sau. Việc phân tích được thực hiện trên 2 hình thức:

- + Phân tích định lượng (*phân tích theo số lượng*): bao gồm phân tích theo cặp, phân tích thống kê, phân tích hồi quy, phân tích chi phí... tìm ra mức điều chỉnh là số tiền hoặc tỷ lệ phần trăm (%).
- + Phân tích định tính (*phân tích theo chất lượng*) bao gồm phân tích so sánh tương quan, phân tích xếp hạng và phỏng vấn các bên liên quan.
- Việc phân tích thông tin thị trường cần phải lập bảng điều chỉnh các mức giá chỉ dẫn theo các yếu tố so sánh nếu có sự khác biệt về các đặc tính cơ bản giữa tài sản thẩm định và tài sản so sánh. Qua đó, xác định mức giá của tài sản thẩm định giá thông qua mức giá chỉ dẫn của các tài sản so sánh.
- ✓ Trên cơ sở các đặc tính cơ bản như: mục đích sử dụng, đặc điểm, số lượng của danh mục thẩm định giá, Tổ thẩm định gửi yêu cầu các đơn vị có chức năng báo giá. Như vậy, việc xác định mức giá của danh mục vật tư y tế thẩm định sẽ được xem xét qua giá chào bán cùng điều kiện kèm theo tại bảng báo giá. Ngoài việc gửi báo giá, Tổ thẩm định còn tham khảo thông tin giao dịch thành công đối với hàng hóa tương tự. Như vậy, việc xác định mức giá của vật tư y tế thẩm định sẽ được xem xét qua giá chào bán cùng điều kiện kèm theo tại bảng báo giá và thông tin giao dịch thành công.

– Căn cứ báo giá do các đơn vị cung cấp và thông tin giao dịch thành công, Tổ thẩm định tổng hợp mức giá như sau:

Stt	Tên hàng hoá	Đvt	Đơn vị báo giá			HĐ 0608/ 2021	Công khai giá BHYT	Kết quả thầu trên trang Bộ Y tế			Đơn giá thẩm định (đồng)
			Viễn Đông	Hoàng Long	TTB						
1	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DRYSTAR AXYS cỡ 25cm*30cm	Tám	24.360	26.565	27.300	24.360	2.550.000/100 = 35.500	25.000	24.906 QĐ 991	24.500 QĐ 57	24.360
2	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DRYSTAR AXYS cỡ 35cm*43cm	Tám	39.900	41.370	42.105	39.900	5.050.000/100 = 50.500	46.900	40.005 QĐ 991	42.500 QĐ 57	39.900

– **Các điều kiện kèm theo giá chào bán:** Qua trao đổi trực tiếp với các đơn vị cung cấp, tổ thẩm định được biết thêm một số thông tin về điều kiện bán hàng kèm theo như sau:

Stt	Các điều kiện kèm theo	Công ty Viễn Đông	Hoàng Long	TTB
1	Thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng	Đã bao gồm		Đã bao gồm
2	Điều kiện chất lượng, bảo hành	Hạn sử dụng phim còn lại khi giao hàng ≥ 18 tháng		
3	Thời gian giao hàng	Trong vòng từ 03 đến 07 ngày sau khi nhận được đơn đặt hàng		Trong vòng 03 đến 05 ngày làm việc
4	Điều kiện thanh toán	Thanh toán bằng đồng Việt Nam và thanh toán thông qua hình thức chuyển khoản.		

❖ **Nhận xét:**

- a) Đối với mức giá niêm yết và giá giao dịch thành công đăng tải trên trang website của Bộ Y tế thời hạn 01 năm trở lại đây:
- Nguyên tắc tra cứu: Thẩm định viên tra cứu danh mục sinh phẩm, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao giống hoặc tương đương với tài sản thẩm định giá, vận dụng phương pháp so sánh theo Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 8 để đề xuất mức giá.
 - Kết luận mức giá tham khảo:
- + Thứ nhất: Giá theo niêm yết và kết quả trúng thầu công khai trên website, hợp đồng kinh tế cao hơn báo giá thấp nhất thì mức giá tư vấn xác định theo báo giá thấp nhất.
- + Thứ hai: Giá theo niêm yết và kết quả trúng thầu công khai trên website, hợp đồng kinh tế bằng hoặc thấp hơn báo giá thấp nhất thì mức giá tư vấn xác định theo giá kết quả trúng thầu công khai trên website.
- Căn cứ bảng tổng hợp thông tin thị trường, Tổ thẩm định nhận thấy tất cả danh mục thẩm định giá đều được đăng tải công khai giá trên trang website của Bộ Y tế và đều có thông tin giao dịch thành công. Các mức giá trên website của Bộ Y tế có mức cao hơn, mức bằng với báo giá thấp nhất. Với nguyên tắc và tiêu chí lựa chọn giá như trên, Tổ thẩm định lựa chọn mức giá đã giao dịch thành công làm cơ sở tư vấn mức giá cho các danh mục cần thẩm định của khách hàng.
- b) Nhận xét chung về giá cung cấp của các đơn vị: Qua tham khảo thông tin thị trường từ các nhà cung cấp nêu trên, TTA nhận thấy mức giá các nhà cung cấp đưa ra có sự khác biệt. Sự khác biệt này ảnh hưởng bởi các yếu tố:
- Nguồn cung trên thị trường, đầu mối kênh phân phối;
 - Giá vốn hàng bán, chi phí kinh doanh của các đơn vị cung cấp;
 - Mục tiêu trong phân khúc thị trường của mỗi doanh nghiệp;
 - Mục tiêu lợi nhuận hoặc tối đa hóa lợi nhuận của từng doanh nghiệp...
- c) Phân tích tổng hợp kết quả chào giá và các điều kiện kèm theo:
- Điều kiện kèm theo báo giá của các đơn vị bao gồm: Thuế VAT, Chi phí vận chuyển, Chất lượng sản phẩm, Thời gian giao hàng và phương thức thanh toán. Căn cứ từng điều kiện, Tổ thẩm định phân tích sự khác biệt trọng yếu làm ảnh hưởng mức giá để từ đó xác định mức giá tốt nhất.
 - Thẩm định viên về giá cùng trợ lý gửi công văn báo giá đến các đơn vị cung cấp báo giá. Qua xem xét các báo giá của các đơn vị, chúng tôi nhận thấy: Công ty Hoàng Long báo giá không kèm điều kiện thương mại, thêm vào đó mức giá do công ty Hoàng Long đưa ra cũng không phải giá thấp nhất nên TTĐ loại báo giá của công ty này mà không cần làm rõ. Đối với các điều kiện kèm theo báo giá giữa công ty Viễn Đông và công ty TTB chào gần như tương đồng nhau. Do đó, theo nguyên tắc hiệu quả nhất, tổ thẩm định giá lựa chọn mức giá của đơn vị có giá chào thấp nhất.
- d) Nguyên tắc lựa chọn mức giá thẩm định: Mức giá cung cấp thấp nhất và điều kiện thương mại tốt nhất.

❖ **Kết luận:**

- Từ những phân tích trên, để đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm ngân sách cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước, Tổ thẩm định giá tư vấn mức giá dựa theo mức giá tham khảo trên và báo giá cung cấp thấp nhất kèm điều kiện bán hàng tốt nhất.

- Báo giá của các nhà cung cấp là mức giá chào bán, chưa giao dịch thành công. Tuy nhiên, qua quá trình thương thảo với họ, Thẩm định viên về giá và trợ lý đưa ra nhận định: Giá chào bán thấp nhất có cơ sở để giao dịch thành công.

9. Kết quả thẩm định giá:

Stt	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Hãng SX/ Xuất xứ	Đvt	SL	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DRYSTAR AXYS cỡ 25cm*30cm	Phim X-quang AGFA DRYSTAR DT 5.000 IB 10*12 inch (25*30)cm	AGFA Gevaert (AGFANV)/ Bi	Tám	23.000	24.360	560.280.000
2	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in DRYSTAR AXYS cỡ 35cm*43cm	Phim X-quang AGFA DRYSTAR DT 5.000 IB 14*17 inch (35*43)cm	AGFA Gevaert (AGFANV)/ Bi	Tám	10.000	39.900	399.000.000
	Tổng cộng						959.280.000

Tổng giá trị danh mục vật tư thẩm định giá là: 959.280.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi chín triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng)/.

- Kết quả thẩm định giá trên chỉ có giá trị cho danh mục có đặc điểm kỹ thuật, số lượng, nhãn hiệu và xuất xứ được mô tả chi tiết tại Mục 4 Báo cáo kết quả thẩm định giá theo yêu cầu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước tại thời điểm và địa điểm thẩm định giá.
- Mức giá thẩm định trên là giá mua phim X-quang, CT phục vụ cấp cứu và điều trị mới 100%, đã bao gồm thuế VAT; các khoản chi phí vận chuyển, giao hàng tới địa điểm yêu cầu của người mua đồng thời là mức giá tối đa làm cơ sở cho đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Thời hạn hiệu lực của kết quả thẩm định giá: Trong điều kiện bình thường, không có biến động về chính trị - kinh tế, xã hội hoặc những thay đổi lớn trong chính sách của Nhà nước, kết quả thẩm định giá trên sẽ có hiệu lực tối đa 06 tháng kể từ ngày phát hành Chứng thư. Sau thời hạn nêu trên, để xác định giá trị tài sản các bên liên quan cần phải khảo sát, thẩm định lại theo giá thị trường.

11. Những điều khoản loại trừ và hạn chế kèm theo kết quả thẩm định giá:

- Kết quả thẩm định giá được xác nhận tại thời điểm, địa điểm thẩm định giá và khi chủ sở hữu (sử dụng) hoàn tất các thủ tục pháp lý, nghĩa vụ tài chính (nếu có) đối với tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Kết quả thẩm định giá chỉ phục vụ cho một mục đích duy nhất được nêu tại *Trang 1 của Chứng thư thẩm định giá*. TTA không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng kết quả thẩm định giá cho những mục đích khác.
- Kết quả thẩm định giá chỉ có hiệu lực khi và chỉ khi các bên tham gia Hợp đồng thẩm định giá hoàn tất các thủ tục về hợp đồng theo luật định.

12. Các phụ lục kèm theo:

- Bảng báo giá của các đơn vị cung cấp.
- Các hồ sơ và tài liệu khác liên quan đến việc tham khảo giá tài sản giao dịch trên thị trường.

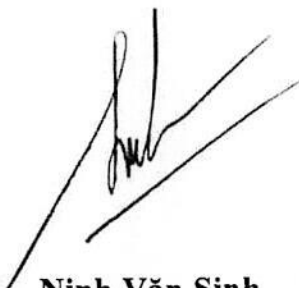
- Báo cáo này được phát hành 04 bản Tiếng Việt; Cấp cho khách hàng 03 bản, lưu tại Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín 01 bản; tất cả các bản đều có giá trị như nhau.
- Mọi hình thức sao chép Báo cáo thẩm định giá không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty cổ phần Thẩm định giá Trung Tín đều là hành vi vi phạm pháp luật và không có giá trị.

Người lập báo cáo



Nguyễn Thanh Sang

Thẩm định viên



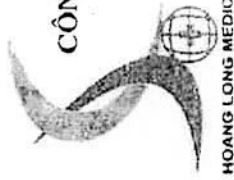
Ninh Văn Sinh
Thẻ TDV về giá: XIV19.2267

Giám đốc



The circular stamp contains the text: M.S.D.N.360328728, CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ TRUNG TÍN, TP. BẾN MÈU, ĐỒNG NAI.

Nguyễn Ngọc Bích
Thẻ TDV về giá: IX14.1055



CÔNG TY TNHH TM DV KT THIẾT BỊ Y TẾ
HOÀNG LONG

Tp. HCM, ngày 14 tháng 03 năm 2022

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Khách hàng

Theo thông báo của quý khách, chúng tôi xin gửi báo giá như sau:

ST T	Tên hàng hóa	Quy cách	Yêu cầu kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	Nhóm theo TT 14/2020/ TT-BYT	Đơn vị tính	SL	Đơn giá (VAT)
1	Phim khô AGFA Drystar DT 5.000I B 14x17 inch 35cmx43cm	100 tấm/ hộp	- Hạn sử dụng: ≥ 24 tháng kể từ ngày sản xuất. - Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp. - Công nghệ in sản xuất tại Châu Âu. - Phim nạp lộ sáng.	AGFA NV/Bi	Nhóm 3	Tấm	10.000	41.370 VND
2	Phim khô AGFA Drystar DT 5.000I B 10x12 inch 25cmx30cm	100 tấm/ hộp	- Sử dụng cho các dòng máy in phim khô với công nghệ kỹ thuật số trực tiếp, tương thích máy in Agfa. - Thành phần: PET dày 168μm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm	AGFA NV/Bi	Nhóm 3	Tấm	23.000	26.565 VND
Tổng cộng: 1.024.695.000 VND								

Bảng chữ: Một tỷ không trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng.

Hy vọng báo giá này sẽ đáp ứng được yêu cầu của Quý khách hàng.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Lê Hoàng Tân 0945 791 696.

Trân trọng

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TTB
Địa chỉ: Tòa nhà Đại Lộc 60-68-70-72 Lê Thúc Hoạch, Phú Thọ Hòa, Tân Phú, Tp.HCM
Điện thoại: +84 907 226 825
Website: ttb.com.vn

Ngày 12 tháng 03 năm 2022

BẢNG BÁO GIÁ PHIM X-QUANG

Kính gửi: QUÝ KHÁCH HÀNG

Theo thông báo của quý khách, chúng tôi xin gửi báo giá như sau:

STT	Tên hàng hóa	Quy cách	Nhóm theo TT 14/2020/ TT-BYT	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Đơn giá theo tờ	SL	Thành tiền (VNĐ)
1	Phim khô AGFA Drystar DT 5.000IB 10x12 inch 25cmx30cm	500 tờ/ Thùng	Nhóm 3	AGFA NV/Bỉ	27.300 VNĐ	23.000	627.900.000
2	Phim khô AGFA Drystar DT 5.000IB 14x17 inch 35cmx43cm	500 tờ/ Thùng	Nhóm 3	AGFA NV/Bỉ	42.105 VNĐ	10.000	421.050.000

Thông số kỹ thuật:

- Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp, công nghệ in sản xuất tại Châu Âu.
- Phim nạp lộ sáng. Độ đậm quang học tối đa ≥ 3.1
- Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Giá đã bao gồm VAT, vận chuyển. Thời gian giao hàng: 3-5 ngày làm việc

Báo giá này có giá trị đến khi có thông báo mới

Trân trọng cảm ơn.

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TTB



Đinh Ngọc Thành





CÔNG TY TNHH HÌNH ẢNH VIỄN ĐÔNG
Địa chỉ: 1/4E Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp.HCM
Điện thoại: +84 28 38425856; 38425865 - Fax: +84 28 38426356

Tp.HCM, ngày 12 tháng 03 năm 2022

BẢO GIÁ PHIM KHÔ AGFA DT 5.000I B

Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH PHƯỚC

Trước tiên, công ty TNHH Hình Ảnh Viễn Đông chân thành cảm ơn Quý Khách hàng đã quan tâm đến các mặt hàng do chúng tôi cung cấp. Nay, công ty chúng tôi xin trân trọng thông báo đến Quý Khách hàng bảng báo giá phim khô của hãng AGFA như sau, chi tiết như sau:

ST T	Tên hàng	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	DRYSTAR DT 5.000I B 10x12 inch (25x30cm)	AGFA NV/Bi	Tầm	23.000	24.360	560.280.000
2	DRYSTAR DT 5.000I B 14x17 inch (35x43cm)	AGFA NV/Bi	Tầm	10.000	39.900	399.000.000
Tổng cộng:						959.280.000

Thông số kỹ thuật sản phẩm:

Tên thương mại	Quy cách	Thông số kỹ thuật (trong hồ sơ kỹ thuật có đáp ứng)	Tiêu chuẩn chất lượng
Phim X-Quang AGFA DRYSTAR DT 5000i B, kích thước 10x12", 14x17"	Thùng/5 hộp x 100 tấm	• Công nghệ in: khô, kỹ thuật số trực tiếp (Direct Digital Imaging - DDI) • Công nghệ in tiên tiến được sản xuất tại Châu Âu • Thành phần: PET dày 168µm, phủ muối bạc và lớp chống trầy xước và chống ẩm • Độ nhạy quang học tối đa: ≥ 3.1 • Phim nạp lộ sáng. Phim không bị hư khi tiếp xúc với ánh sáng, có thể lấy tờ phim ra khỏi khay phim mà không bị hư. • Sử dụng cho các đồng máy in phim khô với công nghệ kỹ thuật số trực tiếp, tương thích máy in Agfa. • Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất	ISO, CE

ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI:

- Giá trên là giá đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển tại nơi sử dụng.
- Thời gian giao hàng: trong vòng từ 3 đến 7 ngày sau khi nhận được đơn đặt hàng.
- Hạn sử dụng phim còn lại khi giao hàng ≥ 18 tháng.
- Đồng tiền thanh toán: Đồng tiền Việt Nam.
- Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản.
- Thời hạn báo giá: đến khi có thông báo mới

Trân Trọng Kính Chào !

CÔNG TY TNHH HÌNH ẢNH VIỄN ĐÔNG



Phó Giám Đốc

Kê Thị Ngọc Diễm

GIẤY ỦY QUYỀN

Số: 01/2021/UQ

*Căn cứ Bộ Luật Dân Sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành*

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2021, Tại Công Ty TNHH Hình Ảnh Viên Đông, chúng tôi gồm có:

I/ Bên ủy quyền:

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH HÌNH ẢNH VIÊN ĐÔNG

Địa chỉ: 14/5 Nguyễn Hữu Tiến, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh

Giấy Phép Kinh Doanh: 0313926367 ngày 21 tháng 07 năm 2016 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP.HCM cấp

Họ và tên người đại diện: NGUYỄN LONG THÀNH Chức vụ: Giám Đốc

Sinh ngày: 21 tháng 11 năm 1987

CMND số: 091087000313 cấp ngày 02 tháng 08 năm 2006, Nơi cấp: Công An TP.HCM

II/ Bên được ủy quyền:

Ông/Bà: HỒ THỊ NGỌC DIỄM

CMND số: 052184000102 Cấp ngày 25 tháng 06 năm 2020, Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Bằng giấy này, tôi ủy quyền cho: Ông/Bà HỒ THỊ NGỌC DIỄM các nội dung sau đây:

III/ Nội dung ủy quyền:

1/ Điều hành mọi hoạt động của công ty theo đúng nội quy, quy chế của công ty và pháp luật

2/ Ký tên trên các báo giá, hợp đồng kinh tế, chứng từ kế toán, báo cáo thuế, báo cáo tài chính, Hồ Sơ Hoàn thuế, chứng từ ngân hàng (Hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi, phiếu kê toán, biên bản hủy hóa đơn, sổ sách kế toán....), ...

3/ Ký tên trên các chứng từ xuất nhập khẩu, tờ sổ thuế, ...

4/ Ký tên trên các chứng từ ngân hàng theo những tài khoản đã được ủy quyền.

5/ Ký tên trên cá hồ sơ liên quan đến kiểm tra, thanh tra thuế, ...

IV / Thời hạn ủy quyền:

Phó Giám Đốc

Ủy quyền này có hiệu lực 2 năm kể từ ngày ký 02/01/2021 -31/12/2022 hoặc đến khi có văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực của ủy quyền.

V. Cam kết:

- Hai bên cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin ủy quyền ở trên.
- Mọi tranh chấp phát sinh giữa bên ủy quyền và bên được ủy quyền do hai bên tự giải quyết.

Bên được ủy quyền

(Ký, họ tên)

Hồ Thị Ngọc Diễm

Bên ủy quyền

(Chức vụ, họ tên, đóng dấu)

Giám Đốc



Hồ Thị Ngọc Diễm



Nguyễn Long Thành

THÔNG TIN CHÍNH

Tên nhóm vật tư y tế(TT04/2017/TT-BYT)	Các vật tư y tế chưa có nhóm
Mã theo danh mục dùng chung(TT04/2017/TT-BYT)	N10 01 010
Tên thương mại	Phim X quang các loại, các cỡ
Mã sản phẩm	DRYSTAR 5 000i B 25x30cm
Chủng loại	
Số lưu hành/giấy phép nhập khẩu	
Phân loại VTYT theo mức độ rủi ro	A
Nhóm VTYT (TT14/2020/TT-BYT)	
Hãng sản xuất	AGFA Gevaert
Nước sản xuất	Bỉ
Hãng chủ sở hữu	Agfa NV
Nước chủ sở hữu	Bỉ
Tên doanh nghiệp công bố giá	CÔNG TY TNHH AGFA HEALTHCARE VIỆT NAM
Số điện thoại liên hệ	02838245378
Địa chỉ doanh nghiệp	CENTRE POINT BUILDING, 106 NGUYỄN VĂN TRÔI


THÔNG TIN GIÁ

Quy cách đóng gói	25x30cm
Đơn vị tính	Hộp
Giá (đã bao gồm VAT)	3.550.000 VNĐ
Năm sản xuất	
Ngày bắt đầu hiệu lực	15/12/2020
Ngày hết hiệu lực	31/03/2022

THÔNG TIN KHÁC

Thông số kỹ thuật cơ bản

Các điều kiện và dịch vụ đi kèm

THÔNG TIN CHÍNH

Tên nhóm vật tư y tế(TT04/2017/TT-BYT)	Các vật tư y tế chưa có nhóm
Mã theo danh mục dùng chung(TT04/2017/TT-BYT)	N10.01.010
Tên thương mại	Phim X quang các loại, các cỡ
Mã sản phẩm	DRYSTAR 5.000i B 35x43cm

Chung loại

Số lưu hành/giấy phép nhập khẩu

Phân loại VTYT theo mức độ rủi ro A

Nhóm VTYT (TT14/2020/TT-BYT)

Hãng sản xuất AGFA Gevaert

Nước sản xuất Bỉ

Hãng chủ sở hữu Agfa NV

Nước chủ sở hữu Bỉ

Tên doanh nghiệp công bố giá CÔNG TY TNHH AGFA HEALTHCARE VIỆT NAM

Số điện thoại liên hệ 02838245378

Địa chỉ doanh nghiệp CENTRE POINT BUILDING, 106 NGUYỄN VĂN TRÔI



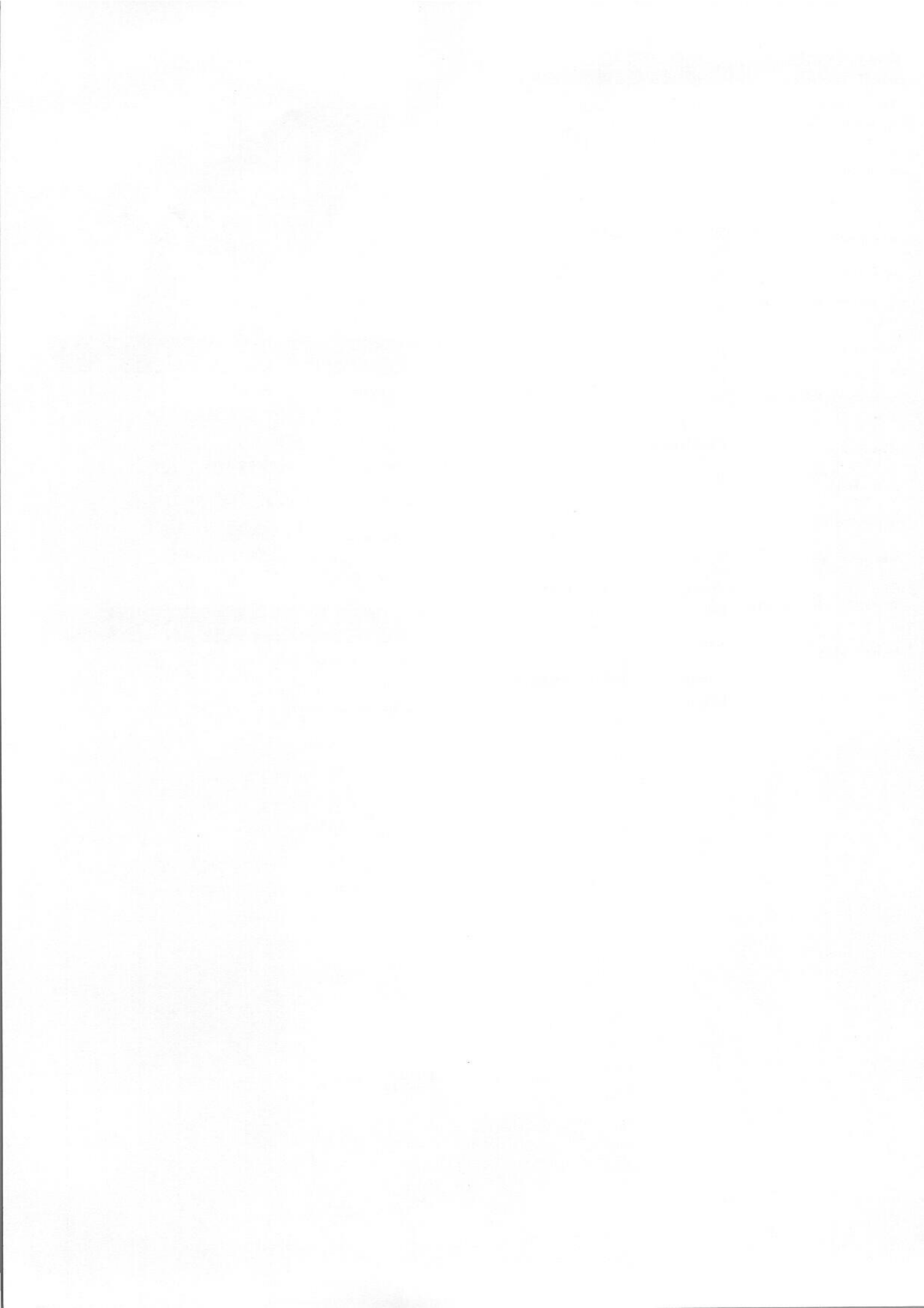
THÔNG TIN GIÁ

Quy cách đóng gói	35x43cm
Đơn vị tính	Hộp
Giá (đã bao gồm VAT)	5.050.000 VNĐ
Năm sản xuất	
Ngày bắt đầu hiệu lực	15/12/2020
Ngày hết hiệu lực	31/03/2022

THÔNG TIN KHÁC

Thông số kỹ thuật cơ bản

Các điều kiện và dịch vụ đi kèm



TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

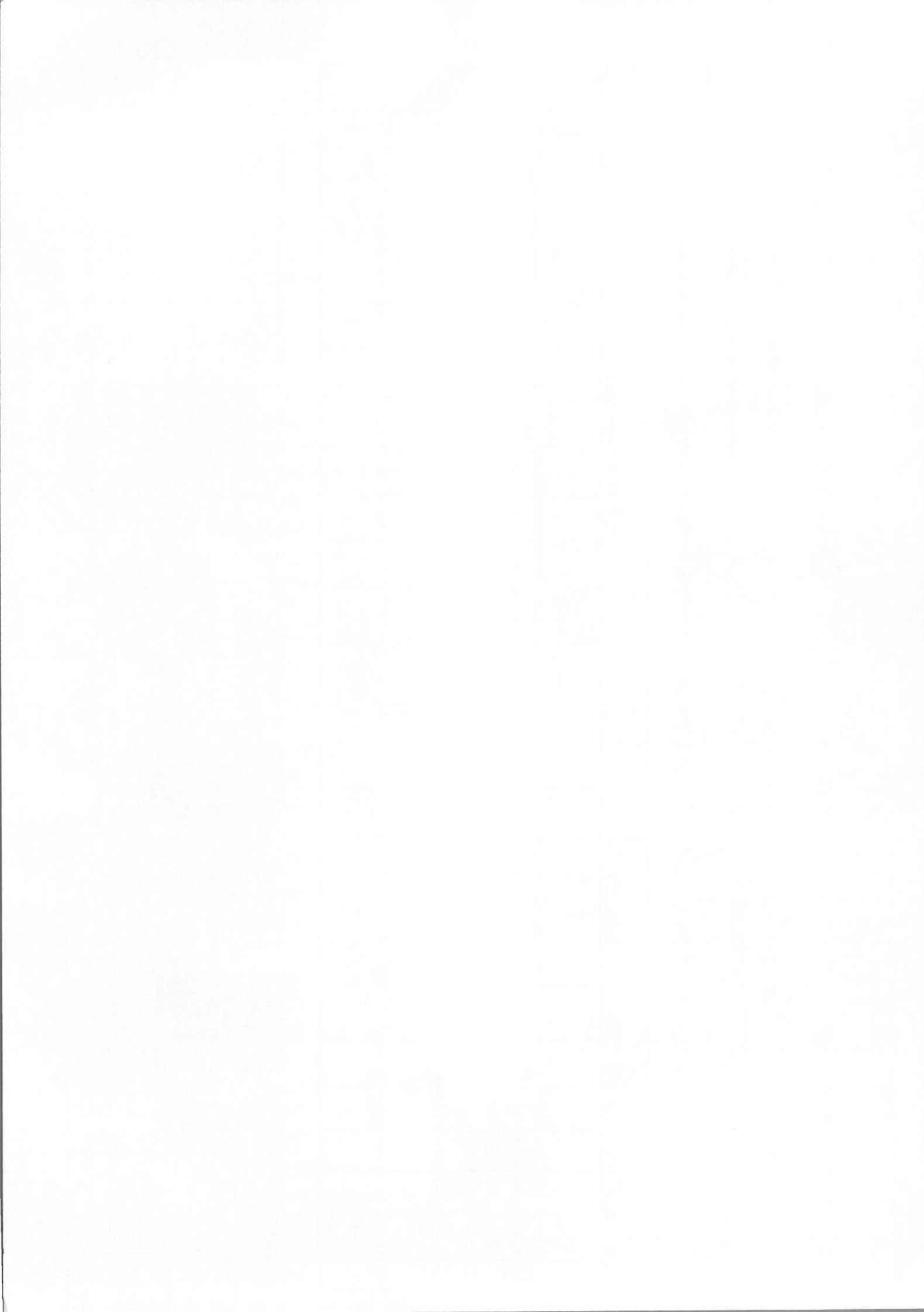
Số:...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), 10/03/2022 05:37

BÁO CÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP TRANG THIẾT BỊ Y TẾ KHÁC

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu						Thông tin		Kết quả thực hiện													
STT	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Thành tiền	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chủng loại (Model)/Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tình năng, kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
1	Phim X-Quang máy in khô	3	3000	Tám	30800	Nguồn quỹ Bảo hiểm Y tế, thu dịch vụ	-	Phim X-Quang Drystar	3	Drystar DT5000I B. 25cm x 30cm (10x12	190000265/PCBA-HCM	-	Bi	Agfa-Geart NV-Bi	-	Tám	25000	Hộp 100 tấm	Công ty TNHH Dược Phẩm	1900336438	null



TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), 10/03/2022 05:39

BÁO CÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP TRANG THIẾT BỊ Y TẾ KHÁC

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu						Thông tin		Kết quả thực hiện														
ST T	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn đầu tư	Số lượng định mức	Tên trang thiết bị y tế	Phân nhóm	Chứng loại (Model)/Mã sản phẩm	Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Tình năng, kỹ thuật cơ bản	Đơn vị trúng thầu	Mã số thuế đơn vị trúng thầu	Ghi chú
1	Phim khô kỹ thuật số	3	1000	Tám	46900	46900000	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh,	-	Phim khô kỹ thuật số dùng	3	Phim khô kỹ thuật số dùng cho máy in	Có	2021 trở về sau	Bỉ	AGF A NV	AGFA NV/ Bỉ	Tám	46900	Hộp/100 tấm	Liên Danh Công Ty TNHH	-	null

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Tp. Phan Thiết, ngày 06 tháng 8 năm 2021

Hợp đồng số : 0608/VDICO.2021

Gói thầu : Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 14/6/2005 của Quốc hội

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-BVAP ngày 29 tháng 07 năm 2021 của Giám đốc Công ty TNHH Bệnh viện An Phước về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu : Gói thầu số 2 Mua sắm phim X Quang và thư chấp thuận và trao hợp đồng ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bên mời thầu;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng đã được Bên mời thầu và Nhà thầu trúng thầu ký ngày 28 tháng 7 năm 2021;

Chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (Bên A): CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN AN PHƯỚC.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3400384243 được thành lập ngày 26 tháng 5 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 29/08/2014 tại phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận

Địa chỉ : 235 Trần Phú, Phường Phú Trinh, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại : 0252 3831056

Fax : 0252.3831057

Tài khoản : 118000016708 tại ngân hàng Vietinbank – CN Bình Thuận

Mã số thuế : 3400384243

Đại diện là ông: **BS. Phan Ngọc Hùng.**

Chức vụ : Giám Đốc.

Bên nhận thầu (Bên B): CÔNG TY TNHH HÌNH ẢNH VIỄN ĐÔNG

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313926367 được thành lập ngày 21 tháng 07 năm 2016 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/08/2020 tại phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ : 1/4E Nguyễn Hữu Tiến, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0283842 5865- 38425856

Tài khoản : 0441000717180 tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Tân Bình

Mã số thuế : 0313926367

Đại diện là ông : **NGUYỄN LONG THÀNH**

Chức vụ : Giám Đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng:

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Số lượng của từng mặt hàng nêu trong phụ lục hợp đồng chỉ là số lượng ước tính sử dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng, số lượng có thể thay đổi (ít hơn) do nhu cầu thực tế tùy thuộc vào tình hình bệnh. Hằng tháng, bên A sẽ gửi dự trù các mặt hàng để bên B cung cấp, khi giao hàng kèm theo hoá đơn của Bộ Tài Chính, biên bản nghiệm thu.

Chất lượng các mặt hàng trên phải đúng quy cách mẫu mã theo hồ sơ dự thầu. Tất cả hàng hoá phải nguyên đai nguyên kiện, hàng hóa được dán nhãn theo đúng quy định của Bộ Y tế và hãng sản xuất.

Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính từ thời điểm cung ứng cho đơn vị phải đảm bảo tối thiểu còn 01 năm đối với hàng hóa có hạn dùng trên 02 năm; 1/2 hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến 02 năm; 1/3 hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm

Điều 2. Thành phần hợp đồng:

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng; Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. E-ĐKCT;
5. E-ĐKC;
6. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có)

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A:

- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất để nhận và bảo quản hàng hoá.

- Khi nhận hàng hoá bên A có quyền kiểm tra, số lượng, thử nghiệm chất lượng hàng hóa để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nếu có khiếu nại thì bên A phải thông báo cho bên B trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận hàng.

- Bên A có quyền từ chối không nhận các mặt hàng kém chất lượng không đúng quy định tại Điều 1 của hợp đồng này.

- Trường hợp bên B không cung cấp đủ hàng cho bên A hoặc không có hàng để thay thế đối với số hàng không đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật hoặc hạn sử dụng không đạt yêu cầu thì bên A có quyền ngưng việc thực hiện hợp đồng với Bên B. Bên A có quyền mua tại đơn vị cung cấp khác có thể giá cao hơn, mọi chi phí phát

sinh (chênh lệch giá) bên B phải bù cho bên A (trừ vào tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc vào tiền bán hàng bên A còn nợ bên B).

- Bên A cam kết thanh toán hàng hoá cho Bên B theo đúng đơn giá trúng thầu, thời hạn thanh toán tại Điều 5 của hợp đồng này.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B:

- Cam kết cung cấp cho Bên A các loại hàng hóa nêu tại Điều 1 của hợp đồng này. Hàng được giao tại Khoa Dược của Bệnh viện Đa khoa An Phước trong vòng 03 ngày kể từ khi bên B nhận được bản dự trù. Trong trường hợp đặc biệt bên A yêu cầu bên B phải đáp ứng kịp thời trong vòng 24 giờ.

- Mỗi đợt giao hàng phải gửi kèm hóa đơn, biên bản nghiệm thu.

- Trong vòng 03 ngày sau khi ký hợp đồng bên B phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng (theo mẫu số 23 của E-HSMT), với số tiền là: **38.787.840 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi tám triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi đồng.) tương đương 2% trên giá trị hợp đồng, Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến hết ngày các bên tiến hành nghiệm thu kết thúc thực hiện hợp đồng.

- Thu hồi các mặt hàng đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên A

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán:

Giá hợp đồng : 1.939.392.000 VND (Bằng chữ : Một tỷ chín trăm ba mươi chín triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng)

Giá trên bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển, bàn giao tại đơn vị sử dụng.

Tạm ứng: Không

Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày sau mỗi đợt giao hàng và nhà thầu cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ đã được quy định cho từng đợt thanh toán.

Tổng giá trị thanh toán hàng hóa dựa trên số lượng thực tế cung cấp và đơn giá của từng mặt hàng được phê duyệt trúng thầu (đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển), đơn giá cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng:

Loại hợp đồng: hợp đồng trọn gói, không thay đổi, điều chỉnh đơn giá hợp đồng. Tuy nhiên do nhu cầu sử dụng nếu cung cấp chưa đủ số lượng thì chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo số lượng thực tế đã cung cấp

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực ngay sau khi Bên A nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng của Bên B.

Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định



424
BT
HVN
VIET
UO
T.BH
33
TY
HA
NE
-T.1

Điều 9. Các điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản đã ký, không có một sự thay đổi hay điều chỉnh nào. Bên nào vi phạm phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo luật định. Nếu có khó khăn, hai bên sẽ cùng thương lượng để giải quyết trên tinh thần hợp tác.

- Trong trường hợp vẫn chưa thoả đáng và xảy ra tranh chấp, sự vụ sẽ được đưa ra Toà án kinh tế tại Bình Thuận để giải quyết.

Hợp đồng được lập thành 08 (tám) bộ, Chủ đầu tư giữ 06 (sáu) bộ, Nhà thầu giữ 02 (hai) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau. /.

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Long Thành

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



BS. Phan Ngọc Hùng

PHỤ LỤC

(Kèm theo hợp đồng số 0608/VDICO.2021, ngày 06 /8/2021)

STT	Danh mục hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)	Ký mã hiệu/phần mác	Xuất xứ
1	Phim X quang AGFA DRYSTAR DT 5.000I B 8 x 10 inch (20 x 25 cm)	27.300	Tám	16.380	447.174.000	DRYSTAR DT 5.000I B	AGFA/ B
2	Phim X quang AGFA DRYSTAR DT 5.000I B 10 x 12 inch (25 x 30 cm)	20.800	Tám	24.360	506.688.000	DRYSTAR DT 5.000I B	AGFA/ B
3	Phim X quang AGFA DRYSTAR DT 5.000I B 14 x 17 inch (35 x 43 cm)	24.700	Tám	39.900	985.530.000	DRYSTAR DT 5.000I B	AGFA/ B
TỔNG CỘNG					1.939.392.000		

(Bảng chữ: Một tỷ chín trăm ba mươi chín triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng)

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Long Thành

ĐẠI DIỆN BÊN A



BS. Phan Ngọc Hùng

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói thầu số 4: Cung cấp các loại phim X - quang

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-TTYT ngày 17/09/2021 của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu Cung cấp vật tư y tế năm 2021-2022 cho Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT số 6574/BCĐG-TVVL ngày 22/10/2021 của Công ty cổ phần Tư vấn Vạn Long về việc lập báo cáo đánh giá E-HSDT Gói thầu số 4: Cung cấp các loại phim X - quang;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 2810-3/BCTĐ-TA ngày 28/10/2021 do Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Y tế Trường An lập.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 4: Cung cấp các loại phim X - quang với những nội dung chủ yếu sau:

a) Tên nhà thầu trúng thầu:

Stt	Tên nhà thầu		Số ĐKKD	Địa chỉ	Xếp hạng nhà thầu
1	Liên danh	Công ty cổ phần thiết bị y tế và Hóa chất Hà Nội	0104395063	Số 2/10/167 ngõ 521 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Xếp thứ nhất
		Công ty cổ phần thiết bị y tế Việt Nhật	0101178800	Tầng 24, tòa ICON4, 243 ^a Đê La Thành, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	

Giá đề nghị trao hợp đồng: 1.870.850.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng./.)

Giá trên là giá trọn gói, đã bao gồm các loại thuế theo quy định hiện hành của nhà nước và các chi phí. Bên mời thầu không phải chịu bất kỳ chi phí nào khác.

b) Hình thức hợp đồng: trọn gói.

c) Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

d) Danh mục hàng hóa trúng thầu (Đính kèm tại Phụ lục của Quyết định này)

Điều 2. Căn cứ quyết định này, Chủ đầu tư tiến hành ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu theo đúng các yêu cầu của E-HSMT, các cam kết nếu có trong Bảng chào giá và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nhà thầu trúng thầu và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

-Như Điều 3;

-Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Đoàn Ngọc Thủy



(Ban hành kèm theo Quyết định số: 394/QĐ-TTYT ngày 29/10/2021 của Trung tâm Y tế Thành phố Móng Cái)

DT: INP

Một tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng

Số: 47 /QĐ-BVĐT

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu số 1: Vật tư y tế

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-SYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Giám đốc Sở Y tế Đồng Tháp về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013; Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1421/QĐ-UBND-HC ngày 18 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu vật tư y tế, hóa chất, oxy y tế và khí cacbonic cho các cơ sở y tế trong tỉnh Đồng Tháp năm 2021-2023 đợt 3;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ Thẩm định - Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp tại Báo cáo thẩm định số 02/BC-TĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1: Vật tư y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu số 1: Vật tư y tế, gồm những nội dung cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Vật tư y tế (gói thầu số 1).
2. Đơn vị trúng thầu và hàng hóa trúng thầu: Danh mục kèm theo Báo cáo thẩm định số 02/BC-TĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tổ Thẩm định - Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp).
3. Giá trúng thầu (bao gồm tất cả các loại thuế và phí): **40.825.001.781 đồng** (Bốn mươi tỷ, tám trăm hai mươi lăm triệu, không trăm lẻ một nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng), gồm 25 nhà thầu, 116 khoản.
4. Nguồn tài chính: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và bảo hiểm y tế.
5. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Giao Khoa Dược hoàn chỉnh các thủ tục, hồ sơ, hợp đồng gói thầu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về đấu thầu.

Điều 3. Trưởng khoa Dược, Trưởng phòng Tài chính Kế toán và Công ty có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này././.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



BS CKII Nguyễn Hồng Việt



DANH SÁCH HÀNG HÓA TRÚNG THẦU

Gói thầu số 01: Vật tư y tế

Công ty TNHH Xuân Vỹ

(Kèm theo Báo cáo thẩm định 02/BC-TĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022)

STT	Phân nhóm theo TT14	Nhóm, loại vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật	Tên thương mại - (ký mã hiệu)	Quy cách - Hạn dùng (tháng)	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hãng - Nước SX
1	53	Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ	Ông nghiệm citrate: Chống đông 2ml máu có vạch chia thể tích > hoặc tương đương	Ông nghiệm lấy máu URI/ URN-20750x18 - (URN-20750x18)	QC: 100 cái/khay - HD: 18	Cái	123.400	612	75.520.800	Wembley - Việt Nam
2	54	Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ	Tube K3 EDTA nắp cao su mềm dùng cho máy đếm tế bào > hoặc tương đương	Ông nghiệm lấy máu URI/ URS-20750202 - (URS-20750202)	QC: 100 ống/khay - HD: 18	ống	112.010	1.035	115.930.350	Wembley - Việt Nam
3	102	Khẩu trang y tế 3 lớp tiệt trùng	Khẩu trang y tế 3 lớp tiệt trùng	Khẩu trang y tế 3 lớp tiệt trùng sử dụng một lần UCHIKO - (UCK-03200000)	QC: 1 cái/bao - HD: 36	Cái	1.465.800	860	1.260.588.000	USM Healthcare - Việt Nam
4	137	Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ	Ông nghiệm EDTA nắp cao su chống đông 2 ml máu, có vạch chia thể tích > hoặc tương đương	Ông nghiệm lấy máu URI/ URS-20750102 - (URS-20750102)	QC: 100 ống/khay - HD: 18	Ống	416.900	960	400.224.000	Wembley - Việt Nam
5	141	Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ	Ông Heparin 2ml > hoặc tương đương	Ông nghiệm lấy máu URI/ URN-20750602 - (URN-20750602)	QC: 100 ống/khay - HD: 18	Ống	685.000	620	424.700.000	Wembley - Việt Nam

Tổng cộng: 5 khoản;

Trị giá: 2.276.963.150 đồng;

Bảng chữ: Hai tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn, một trăm năm mươi đồng chẵn;



DANH MỤC HÀNG HÓA TRÚNG THẦU
ĐỒNG THÁP - Gói thầu số 01: Vật tư y tế

Công ty TNHH TBVT Quân Khoa

(Kèm theo Báo cáo thẩm định 02/BC-TĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022)

STT	Phân nhóm theo TT14	Nhóm, loại vật tư y tế	Đặc tính kỹ thuật	Tên thương mại - (ký mã hiệu)	Quy cách - Hạn dùng (tháng)	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Hãng - Nước SX
1	187	Lam mòng 22x22mm (Lamell)	Lam mòng 22x22mm (Lamell) < hoặc tương đương;	Cover glass 22x 22mm - (GT201-2222CE)	QC: Hộp 100 miếng - HD: 36	Hộp	1.663	18.700	31.098.100	greetmed - Trung Quốc
2	193	Phim X- quang các loại, các cỡ	Phim khổ 35x43 cm sử dụng cho máy in Agfa < hoặc tương đương	Drystar DT 5000I B 14 x17 inch (35 x 43 cm) - (Drystar DT 5000I B)	QC: Hộp/ 100 tấm - HD: 24	Tám	3.000	42.500	127.500.000	Agfa NV - Bỉ
3	197	Phim X- quang các loại, các cỡ	Phim khổ 20x25 cm sử dụng cho máy in Agfa < hoặc tương đương	Drystar DT 5000I B 8 x10 inch (20 x 25 cm) - (Drystar DT 5000I B)	QC: Hộp/ 100 tấm - HD: 24	Tám	66.000	18.400	1.214.400.000	Agfa NV - Bỉ
4	198	Phim X- quang các loại, các cỡ	Phim khổ 25x30 cm sử dụng cho máy in AGFA (XQKTS CK) < hoặc tương đương	Drystar DT 5000I B 10 x12 inch (25 x 30 cm) - (Drystar DT 5000I B)	QC: Hộp/ 100 tấm - HD: 24	Tám	60.000	24.500	1.470.000.000	Agfa NV - Bỉ

Tổng cộng: 4 khoản;

Trị giá: 2.842.998.100 đồng;

Bảng chữ: Hai tỷ, tám trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm chín mươi tám ngàn, một trăm đồng chẵn;